



Education for the poor

October, 2010

Los Alamitos, ngày 15 tháng 10, năm 2010

Kính thưa quý vị ân nhân,

Thấm thoát Education For The Poor đã thành lập được 5 năm. Trong suốt thời gian qua, với sự đồng hành của quý vị, EFTP đã thực hiện những chương trình giúp giới trẻ nghèo tìm được một tương lai tươi sáng hơn với nhiều thành quả tốt đẹp. Các em được nhận học bổng của hội đang lần lượt ra trường và học sinh đã hồ hởi trau dồi Anh Văn, một ngôn ngữ được gọi là chìa khóa mở cửa cho các giới trẻ nghèo, sau khi tham dự các khóa học hội mở vào mỗi mùa hè tại Việt Nam. “Nhờ Education For The Poor mà tôi mới giỏi Anh Văn như ngày hôm nay mặc dù tôi không có được một mảnh bằng nào trong tay. Xin cảm ơn hội và mọi người rất nhiều,” đó là lời cảm ơn mà anh Long, một học sinh lớn tuổi trong suốt các năm qua, nhờ tôi chuyển lại cho các ân nhân và hội khi tôi về Huế lo cho khóa học vào mùa hè vừa qua. Đó chỉ là một lời cảm ơn trong muôn vàn lời cảm ơn mà hội đã nhận được trong quá trình làm việc với các em.



Trong năm vừa qua, hội vẫn tiếp tục các công tác đã làm như phát học bổng, giúp trung tâm khuyết tật, trung tâm nuôi trẻ mồ côi hay bị cha mẹ bỏ rơi, mở các lớp dạy Anh ngữ và Kế Toán trong mùa hè và thành lập Câu Lạc Bộ Anh Văn. Hội xin gửi đến quý vị ân nhân những lời cảm ơn chân thành nhất. Xin cảm ơn quý vị đã cho chúng tôi một cơ hội phục vụ tha nhân trong lĩnh vực giáo dục để cùng các em tiến một bước xa hơn trên con đường tìm một tương lai mới. Xin quý vị tiếp tục đồng hành với hội vì công gai còn nhiều mà con đường của các em cũng còn xa xôi lắm.

Một lần nữa xin cảm ơn quý vị ân nhân. Xin Ông Trên trả công bội hậu cho quý vị và gia đình.

Kính thư,
Natalie Xuân Văn
Chủ Tịch

Santa Ana, ngày 24 tháng 10 năm 2010

Mến gửi: Chị Hội Trưởng và Ban Chấp Hành, các em Thiện Nguyễn Viên, cùng tất cả Ân Nhân và Thân Hữu của Hội Giáo Dục và Hướng Nghiệp cho học sinh nghèo.

Tôi viết thư này, trước hết chúc mừng hội trong quá trình năm năm qua đã đạt được những thành quả thật tốt đẹp:

Năm đầu tiên, hội chỉ có một thiện nguyện viên, sang năm 2010 đã có hai mươi thiện nguyện viên. Một con số nói lên sự tăng trưởng của hội GD & HN.

Hội đã tích cực và giúp rất nhiều trong việc thành lập những Câu Lạc Bộ Giáo Dục. Đến nay, đã có ba câu lạc bộ: Hà Nội, Huế và Vinh, để các em cùng nhau học tập và trau dồi kiến thức.

Số các em đến tham dự các lớp Anh ngữ và hướng dẫn về kế toán, bắt đầu chỉ được mấy trăm em, giờ lên tới hàng ngàn học sinh.

Những thành quả thật đáng kể ở trên, không phải chỉ do tài năng, cố gắng của hội và sự hiểu học của các em ở Việt Nam, mà phần lớn là do sự quảng đại giúp đỡ tài chánh của các ân nhân và thân hữu.

Nhân dịp tiệc kỷ niệm năm nay, tôi xin kêu gọi quý vị ân nhân và thân hữu tiếp tục nâng đỡ về tài chánh, để hội không những tiếp tục sinh hoạt đều hòa mà mong có phương tiện phát triển thêm.

Xin chân thành ghi ơn quý vị.

Tha thiết kêu gọi,


+ ĐGM. Đaminh Mai Thanh Lương

TRUNG TÂM CÔNG GIÁO VIỆT NAM
VIETNAMESE CATHOLIC CENTER
1538 N. Century Blvd., Santa Ana, CA 92703
Tel. (714) 554-4211/554-5565

INSIDE THIS ISSUE:

Vietnamese Educational System 2

Tiep Suc Mua Thi 12

Khoa Hoc He Tai Viet Nam 14

Volunteer's Experience in Viet Nam 16

Cau Lac Bo Giao Duc 27

Chuong Trinh Hoc Bong 33

Tong Ket Chi Thu 36

Nền Giáo Dục Việt Nam

Natalie Xuân Văn

Trong những năm gần đây kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng thật mạnh mẽ. Tổng sản phẩm quốc nội (GDP) của Việt Nam đã cao hơn rất nhiều nước trong vùng Đông Nam Á. Hiện tượng này cộng với việc Việt Nam gia nhập vào WTO đã và đang đòi hỏi nhiều thay đổi cho đất nước nhất là thay đổi trong hệ thống giáo dục để có thể uyển chuyển cạnh tranh trên thị trường quốc tế và duy trì mức phát triển hiện nay. Năng xuất là một trong những yếu tố chính của sự phát triển kinh tế và theo các nhà kinh tế gia thì năng xuất của con người tùy thuộc vào vốn liếng học hành của họ. Trong bất cứ thời điểm nào trình độ giáo dục luôn là một trong những tiêu chuẩn phỏng đoán tốt nhất về năng xuất lao động vì học đường là nơi truyền thụ các kiến thức và kỹ năng cần thiết giúp con người hấp thụ và thích nghi dễ dàng với những điều kiện và dữ kiện mới trong môi trường làm việc cũng như những phát minh mới đang và sẽ được áp dụng trên thế giới.

Việt Nam đang cần một khối lượng nhân viên chuyên nghiệp thật lớn, đặc biệt là trong ngành Công Nghệ Thông Tin (Information Technology), Hệ Thống Ngân Hàng và Tài Chính, Quản Lý Hải Cảng, Kỹ Thuật Đóng Tàu Thuyền và Du Lịch qua sự đầu tư của nhiều công ty ngoại quốc. Theo ước lượng của các bộ ngành thì Việt Nam cần khoảng 10,000 đến 15000 người được huấn luyện trong các lãnh vực trên hàng năm. Tiếc thay khả năng đào tạo nhân lực của đất nước ngày nay chỉ có thể đáp ứng khoảng 40%-60% nhu cầu này. Tệ hơn nữa là trong số những người đã tốt nghiệp từ các trường đào tạo thì khoảng 60% sẽ cần qua một khóa huấn luyện khác từ 6 đến 12 tháng nữa để có thể hội nhập và làm việc một cách đặc lực sau khi đã được mượn bởi các công ty. Vì lý do này Việt Nam phải cấp tốc cải tổ ngành giáo dục của toàn quốc nếu muốn tiếp tục duy

(continue on page 3)

Vietnam's Educational System

Natalie Xuân Văn

In the last few years, the economy of Vietnam has greatly improved. Its GDP has surpassed those of many countries in the Southeast Asia region. This advancement, in addition to its admission to the World Trade Organization (WTO), requires Vietnam to adopt a variety of system changes, especially academically for it to effectively compete in the international market and maintain its current development rate. History has proved that productivity is one of the main components of economic growth, and that the educational level of its labor force is the backbone. Education provides individuals with the fundamental knowledge and skills required to absorb new technological advancements and stay on track with the demands of the world market.

Due to the influx of foreign investment, Vietnam currently needs a sizable professional workforce, especially in the fields of Information Technology, Banking and Financial System, Harbor Management, Ship Building and Tourism. Various Ministries estimate that the country needs from 10,000 to 15,000 individuals who are trained in these fields on a yearly basis. Unfortunately Vietnam

can only accommodate 40% - 60% of the annual demand, of which 60% of this new labor force will have to undergo another 6 to 12 months of on-the-job training to perform their tasks successfully. As such, Vietnam quickly needs to improve its educational system in order to keep this steady economic growth. Surrounding countries such as Japan, Korea, Taiwan or China, have already set education as one of their top priorities through various policies which have allowed them to develop as a nation.

A weak educational system can't support a strong economy which demands creative minds, practical skills and a strong link between school training and market demands. In 2009, the average age of Vietnam's workforce was 28.5—an age very beneficial to economic growth—compared to the average age of 44.7 of Japan, 40.1 of France, 39.9 of England or 36.6 of America. However, a young labor force lacking the skills to perform their job is detrimental to Vietnam's health. This can be seen in the case of Intel, which has built a large manufacturing plant in Vietnam. This plant will start its operations next

(continue on page 3)

Nền Giáo Dục Việt Nam (cont.)

trì được sự phát triển kinh tế cao như những năm qua. Kinh nghiệm cho thấy các nước giàu mạnh trong vùng như Nhật Bản, Đại Hàn, Đài Loan hay Trung Cộng đã đặt tầm quan trọng của học vấn lên hàng đầu của các vấn đề quốc gia và đã đặc biệt chú ý đến việc phát triển và cải tiến giáo dục tại tầng lớp đại học cũng như sự phát triển về khoa học của đất nước họ.

Một hệ thống giáo dục yếu kém, thiếu thực chất không thể là một cột chống cho một nền kinh tế vững mạnh khi thị trường đòi hỏi óc sáng tạo, kỹ năng thực tiễn, và một sự liên hệ chắc chắn giữa công nghiệp và những kiến thức đang được truyền bá tại học đường. Năm 2009, số tuổi trung bình của dân số Việt Nam là 28.5 tuổi—một dân số khá trẻ trung rất tốt cho sự phát triển kinh tế so sánh với số tuổi trung bình của Nhật Bản là 44.7, Pháp 40.1, Anh 39.9 hay Hoa Kỳ 36.6. Nhưng một nhân lực trẻ mà không tài giỏi thì cũng là cả một vấn đề nan giải. Một thí dụ điển hình là trường hợp hãng Intel. Hiện nay Intel đã xây xong một cơ xưởng to lớn nhất từ xưa tới nay tại Việt Nam. Cơ xưởng này sẽ bắt đầu hoạt động vào năm tới và cần 3500 nhân viên, trong đó có khoảng 800 đến 900 kỹ sư. Theo một e-mail của ông Rick Howarth, Giám Đốc Intel tại Việt

Nam, đại học Việt Nam không có đủ khả năng đáp ứng nhu cầu này và Intel sẽ phải gọi một số nhân viên qua Hoa Kỳ để được đào tạo tại Portland State University trong thời gian hai năm với một phí tổn ước lượng sẽ đến 2 triệu đô la. Có lẽ Intel đã phải lao đầu vào việc tái đào tạo quá tốn kém này vì họ đã bỏ ra một ngân khoản quá lớn để lập cơ xưởng tại Việt Nam. Đã phóng lao thì họ phải theo lao. Liệu các nước khác có ngần ngại không muốn đầu tư vào Việt Nam vì khối lao động kém thực chất của đất nước ngày nay hay không? Đây là câu hỏi rất đáng được cân nhắc.

Để có thể chạy đua với các quốc gia bạn, Việt Nam cần ráo riết cải tổ nền giáo dục. Hiện nay với tổng số 89 triệu dân, Việt Nam chỉ có khoảng 400 trường đại học và cao đẳng trong khi Hoa Kỳ có hơn 4400 trường với tỉ số dân là 310 triệu. Nói về số lượng thì số sinh viên đại học tại Việt Nam chỉ bằng phân nửa tỉ số của Thái Lan hay một phần

(continue on page 4)

Vietnam's Educational System (cont)

year and will demand a workforce of 3500 employees, of which 800 or 900 are engineers. According to Rick Howarth, the General Manager of Intel Vietnam, the local universities couldn't satisfy his company's personnel requirement; as a result Intel had to send a number of its Vietnamese employees to Portland State University for two years at a cost of two million dollars for further training. Intel probably had to bite the bullet because it has already spent an enormous amount of money in the construction of the manufacturing plant. Would other companies have second thoughts about investing in Vietnam amid this shortage of professional skills? This is a serious question for us to ponder.

In order to compete effectively with other countries, Vietnam should continually and quickly renovate its educational system. Currently, with a population of 89 million people, Vietnam only has approximately 400 colleges and universities compared to 4400 colleges and universities in America with a population of 310 millions. In terms of numbers, Vietnam's college student

population is only half of Thailand and a third of Korea. The reason for this low number is not a lack of desire to pursue higher education, but rather a reflection of the limited number of universities available to students. In 2009, approximately 1.2 million candidates took the college entrance exam and only 400 thousand new students were accommodated due to the lack of schools and resources.

Besides the shortage of universities, students also have to cope with the many shortcomings of higher education, mainly the quality of the curriculum. At a glance, we can recognize the following problems:

Roughly 25% of the undergraduate curriculums are devoted to courses on political ideologies which sympathize with the country's political inclination. Using this time to further prepare students in their field of studies would dramatically improve the state of the curriculum.

The teaching methods and curriculum are archaic, most focusing primarily on teaching theories versus hands on practice. Instead of encouraging

(continue on page 5)

Nền Giáo Dục Việt Nam (cont.)

ba của Đại Hàn. Nguyên do không phải là học sinh thiếu tham vọng học lên mà là Việt Nam không đủ trường để hấp thụ khối học sinh từ trung học. Năm 2009 có khoảng 1.2 triệu học sinh thi vào đại học khi 376 trường chỉ có thể tiếp thu khoảng 400 ngàn sinh viên mới.

Ngoài số lượng đại học quá ít, các sinh viên còn phải đương đầu với nhiều khuyết điểm khác nơi học đường, đặc biệt là chất lượng của chương trình giảng dạy. Lướt mắt nhìn qua tình trạng giáo dục tại các giảng đường thì chúng ta sẽ có những nhận xét như sau:

Khoảng 25% giáo trình của 4 năm đại học được dành cho việc dạy về các tư tưởng chính trị thay vì chú trọng đến việc huấn luyện sinh viên về ngành học của họ.

Chương trình dạy vẫn lạc hậu, đặt nặng về lý thuyết và thiếu phần thực hành. Giáo sư đòi hỏi sinh viên chăm chú lắng nghe và ghi chép những gì được giảng dạy trong lớp, không khuyến khích việc thảo luận giữa thầy trò và môi trường thực hành thì rất hiếm nơi học đường.

Giáo trình thiếu thực tế vì không phản ánh và theo sát nhu cầu của nền kinh tế và công nghiệp. Vì vậy đại học đã không đáp ứng được nhu cầu nhân lực của rất nhiều ngành nghề đang thịnh hành cũng như nhu cầu ngoại ngữ. Sự kiện này đã bắt buộc các công ty phải tái đào tạo sinh viên trong một thời gian sau khi mướn họ vào làm việc.

Thiếu hụt thầy giáo. Mặc dù số lượng sinh viên đã tăng gấp đôi so với năm 1990, số lượng giảng viên đại học cũng không mấy thay đổi.

Giáo sư không có cơ hội nâng cấp kiến thức hay tiếp cận với sự tiến bộ không ngừng của khoa học. Cộng thêm nữa, đồng lương giáo sư quá thấp bắt buộc họ phải làm thêm bên ngoài để kiếm sống, cho nên tinh thần đạo đức của họ cũng khá bị chi phối, không thể đặt hết tài trí vào việc huấn luyện giới trẻ.

Tiền lương giảng viên tùy thuộc vào thâm niên thay vì thành tích giảng dạy cho nên họ không cảm thấy cần cập nhật hóa kiến thức hay học hỏi thêm.

Đại học không có sự tự trị và thiếu ý chí cạnh tranh. Tất cả các trường đại học đều phải tùy thuộc vào sự quản trị của một cơ quan trung ương. Cơ quan này chỉ định số lượng sinh viên mỗi trường có thể nhận, tiền lương giảng viên và các hoạt động của đại học. Tài trợ cho các đại học không phụ thuộc vào kết quả đào tạo sinh viên hay phẩm chất chương trình học. Cũng vậy các tài trợ về nghiên cứu không tùy thuộc vào chất lượng và sự hữu ích mà thường được coi như là sự bổ sung thêm cho lương bổng. Chế độ này dập tắt ý chí cạnh tranh môi trường đào tạo và sự tranh đua giữa các trường đại học.

Đại học quá ít trong khi có quá nhiều người muốn theo học đại học (chỉ có 1 người trong mỗi 10 người được vào đại học) cho nên không có động lực thúc đẩy các đại học cải tiến để thu hút học sinh. Các đại học trong nước cũng không cần cạnh tranh với các đại học ngoại quốc vì số lượng học sinh may mắn được đi du học thì quá ít.

Thiếu mối liên lạc giữa các đại học trong nước và các đại học ngoại quốc. Theo giáo sư

(continue on page 6)



My experience with EFTP during the 2010 five week summer session in Hue was life-changing. The people I met, the new things I tried, the eager students, and the beautiful views will always be engraved in my head. What I remember most

about my experience is my classroom, where I had most of my memorable experiences. In those seats and at those desks sat fervent students who loved to learn. I would like to thank EFTP for giving me the opportunity to be part of such a giving organization.



Tue Minh

Vietnam's Educational System (cont)

class discussions and conducting practical experiences, students are required to attentively listen and take notes of the lectures.

The curriculum is not very realistic because it doesn't align itself with the needs of the current market's industries. As a result, universities can't satisfy the demand for professionals of various fields as well as the demand for a decent proficiency in foreign languages. Because of this handicap, companies usually are required to retrain new hires for a period of time once they are recruited.

There is a serious shortage of professors. Even though the college student population has doubled since 1990, there is practically the same number of lecturers.

There is a lack of opportunities for professors to keep up with new knowledge and technological advancement. Furthermore, low remuneration has forced them to take a second job to support their families, an action which has corroded their professional ethics and prevented them from paying full attention to the training of the young generation.

Professors' compensation usually depends on seniority rather than on performance. As a result, there is no motivation for professors to cultivate and expand their knowledge.

There is a lack of self-governance and competitive spirit within the institutions. All universities are under the control of a central system which dictates the number of attending students, professors' remuneration and other activities within the institutions. The funding for each university does not depend on the quality of its curriculum or performance. Same goes for the funding of its research activities since it doesn't depend on the merit of the research, but rather becomes a supplement to the salary of researchers. This system erodes the will to renovate the institutions and the competition between universities.

There is a huge imbalance between the number of universities and the number of students aspiring to pursue higher education (only 1 in 10 students is admitted to universities). Therefore, there is no urge for universities to improve their quality to attract attendance. There is no need to compete with foreign universities either since this venue is only open to a very limited number of people.

There is a lack of collaboration and networking between the local universities and their foreign counterparts. According to Professor Hoàng Tụy, a well-known mathematician, the universities in Vietnam need to follow international standards if they want to be recognized and compete with foreign institutions. Unfortunately, the methods currently used in training doctorate candidates, in selecting lecturing staff and in evaluating research projects do not comply with those used internationally (this has invalidated the value of Vietnam's scientific projects). This is a very crucial problem because it is the

cause of many expatriates and foreign-trained graduates' refusal to participate in the academic system of the country—they are afraid that their skills will slowly erode and feel there is no immediate solution. "I will work in Chicago because it provides an ideal opportunity to research Mathematics," said Ngô Bảo Châu, a mathematician who's received the Fields Medal Honor (equivalent of a Nobel Prize in Mathematics) this year.

Unlike China, Vietnam doesn't have a program to lure expatriated intel



I really liked and enjoyed teaching in Vinh this summer. By participating in this fantastic program, I was able to learn more about the Vietnamese culture and what it truly means to be a Vietnamese. This experience has made me realize how important education is and if given the chance, I would love to participate again in the future. Thank you so much EFTP, especially Cô Jennifer, Cô Natalie, Cha Hường, all of the volunteers, and my students (Lớp A2-3 và Lớp A2-4) for all of the amazing memories!

Lisa

(continue on page 7)

Nền Giáo Dục Việt Nam (cont.)

Hoàng Tụy, một nhà toán gia nổi tiếng, các đại học Việt Nam cần theo các tiêu chuẩn quốc tế nếu muốn được hợp tác hay cạnh tranh với các đại học nước ngoài. Rất tiếc là lối đào tạo các tiến sĩ, cách tuyển lựa giáo sư và các tiêu chuẩn dùng để đánh giá các công trình khoa học không giống các trường ngoại quốc cho nên các sản phẩm khoa học Việt Nam thường là không có giá trị. Điều này rất quan trọng vì một trong những lý do chính mà các người du học nước ngoài không muốn tham gia vào ngành giáo dục tại Việt Nam là họ sợ khả năng bị mài mòn và họ sẽ không có cơ hội tiếp tục học hỏi các kiến thức hiện đại. "Tôi sẽ làm việc tại Chicago vì nơi đây có những điều kiện tốt nhất cho việc nghiên cứu Toán học," đó là câu phát ngôn của nhà Toán học Ngô Bảo Châu, người vừa nhận được huy chương Fields Medal (được coi như giải Nobel về Toán) năm nay.

Khác với Trung Quốc, Việt Nam không có chương trình khuyến khích các người Việt kiều giỏi về dạy tại các đại học.

Sự giúp đỡ tài chánh từ các cơ quan ngoại quốc cũng không giúp được việc cải cách giáo dục nhiều vì họ thường không đặt điều kiện trên món tiền trợ cấp. Không có tiêu chuẩn nào được đặt ra để phân phát số tiền tài trợ cho các đại học và những trường nhận được trợ cấp cũng ít có tiếng nói trong việc xử dụng số tiền họ nhận được.



This picture was taken as part of "Casual Dress Up Fridays". We wanted to be uniformly dressed while teaching for one day and chose Friday because of the typical American "Casual Friday" practice. Since we couldn't find any Hawaiian shirts in Vietnam to purchase, we each bought a soccer jersey to wear instead. Thong bought us whistles so that we could use in class. It matched our outfits perfectly!

- Hung Hoang

Ngoài sự yếu kém của nền giáo dục cần được cải tổ, Việt Nam cũng cần phải chú trọng đến kỹ năng ngoại ngữ của giới trẻ và các thành phần lao động để có thể cạnh tranh được trong một nền kinh tế thị trường và trước hiện tượng toàn cầu hóa trên thế giới. Hiện nay Anh Văn là ngoại ngữ được ưa chuộng nhất. Tiến trình chấp nhận sự quan trọng của Anh Văn cũng đã phải trải qua bao sự khó khăn. Trong những năm đầu sau 1975 thì phong trào thống nhất đất nước đã ảnh hưởng nhiều đến việc học Anh Văn. Vì trường học bị quốc hữu hoá cho nên cả trăm tư thực dạy Anh Văn đã bị đóng cửa, và Anh Văn chỉ được dạy rất hạn chế trong một số lớp tại các trường trung học của các thành thị lớn. Việc học Anh ngữ cũng đã giảm thiểu rất nhiều tại cấp đại học. Thí dụ tại đại học Hồ Chí Minh chỉ còn khoảng một chục sinh viên được huấn luyện về Anh Văn vào năm 1985 thay vì 60 sinh viên như vào năm 1975. Anh ngữ bị lắng chìm trong một thời gian dài và đã được thay thế bằng sự thịnh hành của tiếng Nga. Ở miền Bắc, phần đông dân chúng học tiếng Nga và trong miền Nam thì các giáo sư về Nga ngữ đã được đưa vào từ Bắc năm 1976. Sự phát triển của tiếng Nga càng ngày càng lan rộng qua sự giúp đỡ của nước này khi họ nhận hàng trăm giáo sư và sinh viên qua đất nước họ du học mỗi năm.

Trong thời gian 1975-1986, Việt Nam đã gặp khó khăn về nhiều mặt nhất là kinh tế. Vì thế Việt Nam đã quyết định bành trướng ngoại giao với tất cả các nước không kể sự

khác biệt về lập trường chính trị và đồng thời chấp nhận một nền kinh tế thị trường sau Đại Hội Toàn Quốc Thứ Sáu vào năm 1986. Chính sách Đổi Mới này đã thúc đẩy nhiều người ngoại quốc dùng Anh Ngữ viếng thăm Việt Nam trở lại và các sản phẩm và quảng cáo bằng tiếng Anh bắt đầu xuất hiện tại các thành thị. Từ đó ngôn ngữ này bắt đầu lại thịnh hành và đưa đến việc Anh Ngữ trở thành ngoại ngữ hàng đầu tại Việt Nam ngày nay. Các trung tâm dạy Anh Văn lại bắt đầu mọc lên rất nhiều tại Hà Nội và Sài Gòn. Các học sinh thi đua ghi danh học với ước vọng nâng cao triển vọng kiếm được việc làm. Rất

(continue on page 8)

Vietnam's Educational System (cont)

lects back to the country to conduct training for college students. Most intellectuals seek opportunities in other countries where their skills are regularly exercised.

The financial assistance from foreign organizations doesn't have a lot of impact on the renovation of the educational system since these organizations do not impose any conditions on their funding. Also, no standards were set on how to allocate the funding between universities and the receiving institutions do not have much control on how to use the funds received.

Besides the quality of universities, Vietnam needs to promote the proficiency of foreign languages in students and the workforce in order to efficiently compete in the market economy and in the world's globalization process. Currently English is the most preferred foreign language in the country after going through a prolonged drought in the past. In the first few years after 1975, hundreds of private English centers were closed following the country's unification movement. As a result, the teaching of English was limited to a number of classrooms in big cities. The impact was felt harder at the higher education level; for example, about a dozen of students at the Ho Chi Minh University majored in English in 1985 compared to about 60 students in 1975. The English language was overcome by the enthusiastic adoption of the Russian language. In the north, most of the people learned Russian and in 1976 the government started to move teachers of the Russian language into Southern Vietnam. The allure of learning the language was further strengthened by the offer of scholarships and the opportunity to actually study in Russia.

From 1975 to 1986, Vietnam had to cope with a lot of difficulties, particularly in the economic arena. As a result, Vietnam decided to expand its relations with all countries regardless of their political affiliations and adopted a market economy after the Sixth National Congress of the Vietnamese Communist Party. The new *Đổi Mới* (Reform) policy lured English-speaking foreigners back to the country, and foreign products and billboards started to make their appearance. From then on, English regained its popularity to become the most preferred foreign language in today's society. The English centers were reborn in Ha Noi and Saigon to quench students' thirst for this foreign language, which they strongly believed it to be the source of better job opportunities. Unfortunately, the quality of these centers was very limited. Usually their teachers were either foreigners or Vietnamese expatriates with no teaching experience who were paid from ten to twenty dollars an hour to teach English. Foreigners were favored over Vietnamese expatriates, even though the native language for a number of them was not English. The majority of these teachers were called "backpacker teachers," probably because they were backpack travelers who happened to go through the country. For this reason, the learning of the English language was very ineffective. When we held discussions with many groups of college students in 2006, the students told us that their English proficiency was very low. Even graduates with a four-year degree in English found it difficult to communicate with foreigners. Sadly, this was the reason why



It was sunny that day when we went to visit my cousins' cousins. It was a bit awkward at first, but the feeling was immediately forgotten when I saw how warm a welcome I received. This became one of my favorite places to visit in Vietnam. This is a picture of the huge backyard behind their house. There was a river that went along the path that we took to explore the many rice fields where I discovered dragonflies and saw lots of animals roaming around. It was a very interesting scene because in the US you don't really see cows, chickens, or even roosters roaming around. This was quite an experience besides the wonderful teaching experience that I got from volunteering for EFTP. Thank you EFTP!

(continue on page 9)

- Bao Chau Hoang

Nền Giáo Dục Việt Nam (cont.)

tiết là chất lượng của các trung tâm rất hạn hẹp. Các lớp học này thường được dạy bởi các người ngoại quốc hay các Việt kiều với đồng lương 10 đến 20 đô la một giờ. Các trung tâm có khuynh hướng thích mượn các người tây phương mặc dù họ không phải là những người có ngôn ngữ chính là Anh Văn và cũng không có kinh nghiệm dạy học. Rất nhiều thầy cô của các trung tâm được gọi là “Thầy Ba Lô” (“backpacker teachers) hay “Tây Ba Lô”. Sự kiện này đã làm cho việc học Anh Văn không mấy hiệu quả. Thật vậy cho đến năm 2006 khi chúng tôi về nói chuyện với các nhóm sinh viên tại Việt Nam thì được họ cho biết là khả năng Anh Văn của họ còn rất kém. Mặc dù nhiều người đã ra trường với bằng bốn năm đại học về Anh ngữ, họ cảm thấy cứng lưỡi và không thể nào nói chuyện khi đứng trước một người ngoại quốc vì hổ thẹn và cũng vì biết lỗi phát âm của họ quá kém và khó hiểu. Cũng vì vậy mà khi Intel tuyển lựa nhân viên lần đầu vào năm 2008 thì chỉ có 40 người được Intel nhận trong số 2000 người đâm đơn xin việc.

Sự khó khăn của nền giáo dục nhất là ở tầng lớp đại học có lẽ cũng một phần bắt nguồn từ lịch sử của đất nước. Dưới thời đô hộ Việt Nam từ giữa thế kỷ 19 cho đến năm 1945, người Pháp đầu tư rất ít vào nền giáo dục cao cấp sau trung học. Vì thế trong khi các nước lân cận bắt đầu đầu tư vào việc mở các trường cao đẳng hay đại học vào đầu thế kỷ 20, ví dụ các đại học lớn của Trung Quốc được thành lập trước khi có cuộc cách mạng, thì Việt Nam không có cơ hội phát triển nền giáo dục ở cấp bậc này. Sau đó chiến tranh Nam Bắc cũng đã ảnh hưởng rất nhiều đến việc phát triển giáo dục. Tháng 10, 2008, tổ chức World Economic Forum đã phát hành bản báo cáo về khả năng cạnh tranh của các nước trên toàn cầu (Global Competitiveness Report 2008-2009) và Việt Nam đã đứng hạng 98 trong số 134 nước về phương diện giáo dục và huấn luyện tại cấp bậc đại học. Trong bản thống kê của năm 2007 thì Việt Nam đứng hàng thứ 79 trong số 129 quốc gia. Trong tình trạng nghiêm trọng này, Việt Nam phải cấp tốc cải cách học đường để bắt kịp đà tiến bộ và tạo cho mình một chỗ đứng khả quan hơn đối với thế giới.

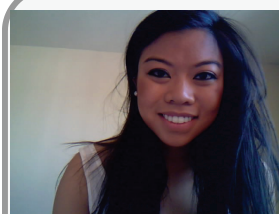
Trong vài năm gần đây, Việt Nam đã quan tâm đặc biệt đến việc cải tổ nền giáo dục và đã đặt các tiêu chuẩn và mục tiêu khá quan trọng cho tương lai với mục đích giúp nền giáo dục Việt Nam hòa hợp được với nền giáo dục quốc tế như sau:

Nền giáo dục phải đạt được mục đích cao để Việt Nam có thể trở thành một nước đứng hàng thứ năm trong vấn đề cung cấp nhân công có chất lượng vào năm 2020.

Hệ thống trường cao đẳng và đại học toàn quốc sẽ được tu chỉnh. Việt Nam dự định có ít nhất 5 trường đại học được liệt kê trong danh sách 100 trường đại học tốt trong vùng Đông Nam Á và 2 trường đại học được nêu danh trong danh sách 200 trường giỏi nhất thế giới vào năm 2020.

Bộ Thông Tin và Truyền Thông đã lên kế hoạch để phát triển nhân lực cho ngành Công Nghệ Thông Tin (Information Technology) và dự định sẽ có hơn 80% dân số biết về ngành này và học sinh mọi tầng lớp sẽ được dạy về môn này vào năm 2020. Bộ cũng dự đoán sinh viên ngành này sẽ đạt được tiêu chuẩn của ASEAN và 80% sẽ có thể tham gia vào guồng máy nhân lực thế giới vào năm 2015.

Đào tạo thành phần giảng viên và các người có trách nhiệm quản lý nền giáo dục như: thay đổi cách giảng dạy cũng như chương trình giảng huấn, gửi các giảng viên đi du học nước ngoài, thiết lập hệ thống tuyển lựa để thu hút các nhà chuyên môn nội địa và ngoại quốc.



I would like to thank EFTP so much for giving me the opportunity to take part in such a wonderful program. My students had such a great impact on me and I wish them success, happiness, courage and the best of luck in everything they do. The memories and experiences I have received is something that I will cherish for the rest of my life. EFTP has given me a chance to look beyond trivial matters and understand the true importance of what it means to help others. I have gained a new respect for relationships, life, the compassion of others, faith, love and service. For that, and so much more, I thank you.

- Catherine Nguyen

(continue on page 10)

Vietnam's Educational System (cont)

Intel only hired 40 out of the 2000 applicants when they held a recruiting session in 2008.

The difficulties of the higher education system probably stemmed from the country's history. Under the colonization by France from the mid nineteenth century to 1945, the French has put very minimal effort into shoring up the higher education system of Vietnam. Therefore, while many countries in the region started to build up their system in the early twentieth century, e.g. many of China's big universities were built before its revolution; Vietnam was unable to do any improvement during this period. The civil war that erupted between the North and South after the colonization period also had a detrimental effect on the development of education. As a result, in October 2008, Vietnam was ranked 98th out of 134 countries in terms of higher education training by the World Economic Forum (Global Competitiveness Report 2008-2009). Vietnam was ranked 79th out of 129 countries in the prior year. In light of this situation, Vietnam needs to expedite the renovation of its academic institutions in order to catch up with the technological advancement and to create a presence for itself in the world.

In recent years though, Vietnam has tried to improve its educational standards. It has come up with many new respectable policies and goals for the future in order to assimilate itself internationally. Among them are:

There is a mandate on the educational system that it must yield results to allow Vietnam to become the top fifth producer of high quality workers by 2020.

The national higher education system will be renovated. Vietnam plans to have at least 5 universities named to the Top 100 Universities in Southeast Asia List and 2 universities to the Top 200 Universities in the World List by 2020.

The Ministry of Communication and Telecommunication has already made plans to develop the workforce in the Information Technology field and extend the education to students of all levels by 2020. The Ministry has also forecasted that students in this field would attain ASEAN standards and 80% would be able to participate in international workforce by 2015.

University lecturers and those responsible for the administration of the educational system will be further trained in various areas to ease the reform of teaching methods and curriculums and the creation of a new selection system to attract local and foreign professors.

Universities will be ranked. A review panel was established in 2009 to evaluate and rank universities. Currently data are being gathered and the ranking of universities will be announced. This is a very important step that will push universities to improve their curriculum and teaching standards to enhance the quality of education and promote a competitive spirit.

Five technological universities have been selected to participate in a three-year program to improve its Engineering department, with the assistance of the US government. This program will allow professors to deliver up-to-date electrical and mechanical programs. It will also produce top-notch engineers who will help Vietnam carve its place in the current global market.

The World Bank and the Asian Development Bank have made a 400 million dollar loan to Vietnam for the construction of 4 universities according to international standards which will help situate them on the Top 200 Universities in the World List by 2020. These universities will be used as benchmarks against which the government can test new administrative policies, especially in the areas of control, funding and securing quality. These universities will be conducted exactly as well-known foreign universities and will conform to international standards, from curricula to evaluation and training methods. These four universities are: University Vietnamese-German with the cooperation of Germany, University of Science and Technology of Ha Noi, International University of Da Nang with the cooperation of Japan, and a university in Can Tho with the cooperation of the US. The University of Science and Technology of Ha Noi plans to have 10% attendance from

(continue on page 11)

Nền Giáo Dục Việt Nam (cont.)

Sửa soạn xếp hạng các đại học trong nước. Một hội đồng kiểm tra được thành lập vào năm 2009 để đánh giá và xếp hạng các trường đại học. Hiện nay, các dữ kiện đang được thu thập và thứ hạng của các trường đại học sẽ được loan báo. Đây sẽ là một yếu tố quan trọng thúc đẩy sự cạnh tranh về chất lượng giữa các đại học và như vậy sẽ nâng cao việc đào tạo tại các tầng lớp đại học.

Năm trường đại học kỹ thuật của Việt Nam được chọn để tham gia vào một kế hoạch 3 năm với mục đích nâng cao chất lượng chương trình kỹ sư với sự trợ giúp của Hoa Kỳ. Chương trình này sẽ giúp các giảng viên dạy các chương trình điện học và cơ khí thật hiện hành và sẽ huấn luyện các kỹ sư đặc sắc để họ có thể giúp Việt Nam đạt được vị trí xứng đáng trong nền kinh tế toàn cầu ngày nay.

Ngân Hàng Quốc Tế (World Bank) và Ngân Hàng Phát Triển Á Châu (Asian Development Bank) đã cho Việt Nam vay 400 triệu để xây 4 trường đại học theo tiêu chuẩn quốc tế với mục đích đưa 4 đại học này vào danh sách 200 trường đại học tốt nhất trên thế giới vào năm 2020. Các đại học này sẽ là mô hình để chính phủ dựa trên đó mà phát triển và thí nghiệm các phương cách quản lý giáo dục mới, nhất là về phương diện cai quản, tài trợ và bảo đảm chất lượng. Các đại học này sẽ được thực hiện dựa theo các trường đại học tân tiến trên thế giới và sẽ đạt được tiêu chuẩn quốc tế từ giáo trình đến cách giảng dạy cũng như cách phê chuẩn và huấn luyện. Bốn đại học này là: Đại Học Việt Nam – Đức với sự cộng tác của nước Đức, Đại Học Bách Khoa Hà Nội, Đại Học Quốc Tế Đà Nẵng với sự cộng tác của Nhật Bản, và một đại học tại Cần Thơ với sự cộng tác của Hoa Kỳ. Đại học Bách Khoa Hà Nội dự định sẽ có 10% số học sinh ngoại quốc vào năm 2016. Chính phủ cũng dự đoán là đại học Bách Khoa Hà Nội sẽ được liệt kê vào danh sách các đại học nổi tiếng vào năm 2020 và các tài liệu khoa học của đại học này sẽ được đăng tải trên các báo chí khoa học của thế giới.

Rất mong các tiêu chuẩn trên sẽ được thực hiện một cách năng nổ để Việt Nam không tiếp tục thụt bước trước đà tiến bộ không ngừng của thế giới. Năm 2008, Bộ Giáo dục Nhật Bản đã công bố tách nền giáo dục của họ xa chính sách *yutori kyoiku* (“giáo dục nới lỏng và dễ chụi”) được áp dụng từ năm 1990 theo cái nhìn mới là một nền



I wanted to work for a cause. I wanted to give – my knowledge, my skills, and my time to better the lives of students in Viet Nam. Those were my reasons for applying to EFTP’s summer English program. Looking back on my experience, in those short 5-weeks, it was my students and the community in Vinh that enriched my life far beyond measure with their kindness and generosity. They welcomed us in their homes, shared their food and their experiences with us. It was an incredible journey that I hope many future volunteers will have.

- Ngan Diep

giáo dục có hiệu lực là sức mạnh của một nền kinh tế hùng mạnh. Cũng vậy Tổng Thống Obama của Hoa Kỳ cũng đang đặt lại vấn đề giáo dục với mục đích lấy lại uy thế hàng đầu của đất nước về tỉ số sinh viên tốt nghiệp đại học vào năm 2020. Ước mong Việt Nam cũng sẽ tận lực phát triển nền giáo dục của mình để trở thành một đất nước đáng chú ý trên thế giới và có thể khai thác các kỹ thuật hiện đại để xóa bỏ được sự chênh lệch về năng xuất của khối lao động nước nhà. Với một dân trí thật hiếu học, cần cù và thông minh cộng thêm với ý chí phấn đấu, chắc chắn nền giáo dục Việt Nam sẽ thăng tiến tốt bậc nếu Việt Nam quyết tâm theo đuổi các mục tiêu đã được vạch ra.

Education For The Poor đặt rất nhiều hy vọng vào giới trẻ Việt Nam. Trong 5 năm cố gắng giúp đỡ các em trong lãnh vực Anh Văn qua các khóa học được tổ chức vào mùa hè từ năm 2006 và qua các khóa dạy ngắn về Kế Toán trong mùa hè 2009 & 2010 để giới thiệu với các em môn Kế Toán của Hoa Kỳ (với hy vọng các em sẽ tìm được việc làm với các công ty ngoại quốc), hội đã thấy được sự “bền bỉ” của giới trẻ và đã khâm phục ý chí vượt khó, sự quyết tâm khắc phục tình cảnh kém may mắn của mình để tự tạo dựng một cuộc sống tốt đẹp hơn. Hội rất ước mong Việt Nam đạt được những mục tiêu trên và nhiều hơn nữa để cho cuộc sống của mọi người được êm ả hơn, tương lai của giới trẻ được tươi sáng hơn và đất nước được phồn thịnh hơn. Xin gửi đến quê mẹ những lời chúc tốt đẹp nhất.

(continue on page 11)

Nền Giáo Dục Việt Nam (cont.)

Tham khảo:

Vietnamese Higher Education: Crisis And Response, November 2008, Harvard Kennedy School, ASH Institute for Democratic Governance and Innovation, Thomas J. Vallely & Ben Wilkinson.

Vietnam To Announce First-ever University Rankings, Posted on November 17, 2008 by tinquehuong, <http://tinquehuong.wordpress.com/2008/11/17/vietnam-to-announce-first-ever-university-rankings/>

Vietnam's Higher Education Sector Has A Long Way To Go, December 22, 2008 13:22 (GMT+7), <http://cete.vnuhcm.edu.vn/en/main.php?p=detailview&catid=1&msgid=39&menungangid=3>

The Role Of English In Vietnam's Foreign Language Policy: A Brief History, Do Huy Thinh, Vietnamese TESOL Association, http://www.englishaustralia.com.au/ea_conference2006/proceedings/pdf/Thinh.pdf

Trends In Vietnamese Education Reform, Mar 18, 2010, <http://www.nesovietnam.org/dutch-organizations/general-market-information/trends-in-vietnamese-education-reform>

Vietnam's Educational System (cont)

foreign students by 2016. The government also estimates that this university will be regarded as one of the top 200 universities in the world by 2020 and its research work will be published in international scientific journals.

We sincerely hope that the government will be quick to implement the above educational plans to prevent Vietnam from slipping further behind in the continual advancement of the world. In 2008, the Central Council for Education of Japan has decided to abandon the *yutori kyoiku* policy ("the more relaxed education") that was adopted since 1990, following its view that an effective educational system is the foundation for a strong economy. President Obama has also considered making changes to the US system to claim the #1 position in terms of the number of college graduates by 2020. We hope that Vietnam is also serious in its effort to breath new changes into its system to mine the current technological advancement of the world, to help close the productivity gap of its workforce and to claim a respectable position in the global arena. Equipped with an industrious, resilient and intelligent population that thirsts for opportunity and new ideas, Vietnam will undoubtedly progress as a country of great improvements.

Education For The Poor places a lot of hope on the young generation of Vietnam. While helping them raise their English proficiency through our yearly Summer English Program since 2006 and also helping them get acquainted with the American Accounting system during the last two summers to fortify their chances of getting better jobs with foreign companies, we were able to witness their tenacity and strong will to overcome obstacles in their search for a better life. We strongly hope that Vietnam will fulfill the new educational goals and that through these goals, give its people a better life and a better future while bringing prosperity to the country. In that spirit we would like to send our best wishes to our motherland Vietnam.

Tiếp Sức Mùa Thi

JB Nguyễn Hữu Vinh

(EFTP đã tiếp tay với Tổng Giáo phận Hà Nội qua linh mục Lê Trọng Cung trong công tác Tiếp Sức Mùa Thi để giúp đỡ cho các học sinh từ các vùng xa xôi lên Hà Nội dự thi vào trường đại học trong năm 2009. Xin mời quý vị đọc bài tường thuật trích từ VietCatholic News—Sĩ tử đến trường thi trong vòng tay nhân ái của Sinh viên Công giáo TGP Hà Nội, VietCatholic News (02 Jul 2009 22:56)



HÀ NỘI - Sáng 2/7/2009, trên các ngã đường Hà Nội, tràn ngập bóng áo xanh của sinh viên Công giáo Tổng Giáo phận Hà Nội tiếp sức các thí sinh từ khắp nơi về dự thi đại học 2009.

Tại các bến xe, ga tàu và những nơi có phương tiện giao thông công cộng, từng đoàn thí sinh Công giáo và cả không Công giáo được sự hướng dẫn của các sinh viên tình nguyện Công giáo với áo xanh mang hàng chữ “Sinh viên Công giáo Tổng Giáo phận Hà Nội – Tình nguyện viên” với phù hiệu Sinh viên TGP dẫn dắt đến

những vị trí, nơi ăn, nghỉ đã được bố trí chu đáo.

Gánh nặng lều chõng

Hàng năm, cứ đến mùa thi đại học, từ khắp muôn nơi, những thí sinh hiếu học cặm đùm cặm gói lại lục tục kéo nhau về Hà Nội – nơi tập trung nhiều nhất các trường đại học của cả nước.

Đến được trường thi là cả một vấn đề khó khăn với nhiều người. Với các gia đình khá giả thì đây cũng là dịp để tham quan Thủ đô, phục vụ sĩ tử nhưng cũng là chuyến du lịch với người nhà.

Nhưng tiếc rằng những gia đình này là con số rất ít. Vì vậy, với đa số người dân, mỗi lượt con “lai kinh ứng thí” là một đợt lo lắng lớn. Nhất là với những gia đình chưa một lần có dịp đến Thủ đô, nơi ồn ào náo nhiệt, là chốn nhiều tệ nạn xã hội, xô bồ mà không có bà con họ hàng quen biết...

Chuyện ăn, chuyện ở và đi lại của con em trong những ngày thi là những điều khiến các bậc phụ huynh đau đầu nhất. Đã có những trường hợp thí sinh rơi vào tay cò mồi, hay bị bắt chẹt một cách vô lương tâm mà không biết kêu ai.

Thông thường, cứ một thí sinh lại kèm thêm một hoặc hai người đi cùng để lo phục vụ, động viên tinh thần. Với kinh tế gia đình eo hẹp, giá cả, sinh hoạt, đi lại ở Thủ đô đắt đỏ đã đành, về mùa thi lại đội lên đáng kể, thì đây quả là một gánh nặng.



Vòng tay nhân ái

Nắm bắt được những khó khăn của đa số người dân có con em đi thi, mấy năm gần đây, sinh viên Công Giáo Tổng Giáo phận Hà Nội đã có chương trình “Tiếp sức mùa thi” hết sức sôi động, hào hứng, nhiệt thành và có hiệu quả. Từ sáng sớm, sinh viên Công giáo ở các trường ĐH, CĐ, Trung học chuyên nghiệp đóng trên địa bàn Hà Nội đã tập trung đầy đủ với các loại phương tiện di chuyển, thông tin liên lạc sẵn có của mình sẵn sàng giúp đỡ các thí sinh. Tại các đầu mối giao thông, bàn đón tiếp sinh viên được đặt ở nơi dễ thấy nhất. Từng đoàn các sinh viên tình nguyện sẵn sàng xe máy, mũ bảo hiểm để đón tiếp thí sinh.

(Continue on page 13)

Tiếp Sức Mùa Thi (cont)

Các sĩ tử được đón ngay từ khi xuống xe ở các đầu mối. Họ được phân theo từng nhóm, từng lớp dựa vào khối thi, trường thi cũng như quê quán để các em khỏi bỡ ngỡ khi lần đầu ra thành phố. Các tình nguyện viên tỏa ra mọi nẻo đường đưa các em về từng khu vực đã được chuẩn bị trước để các em nghỉ ngơi, chuẩn bị cho những ngày thi căng thẳng.

Con số dự tính là hơn 2.000 sinh viên sẽ được đón tiếp đợt này. Để có những cơ sở đón tiếp thí sinh dự thi ĐH năm nay, sinh viên TGP đã có kế hoạch hành động cụ thể từ nhiều tháng trước. Lập danh sách thí sinh đăng ký từ các xứ họ khắp nơi trên toàn TGP, lên chương trình, tìm kiếm các cơ sở tạm trú, mượn xe máy... Để có mức chi phí thấp nhất cho mỗi gia đình thí sinh, các cơ sở sẵn có của các giáo xứ, giáo họ và Dòng Chúa Cứu thế Thái Hà, Chủng viện đều được tận dụng cho các em và người nhà tá túc.



Mới tuần trước, tôi còn nhìn thấy Linh mục Phêrô Nguyễn Văn Khải của Dòng Chúa Cứu Thế - Giáo xứ Thái Hà tất tả đi đến từng nhà trong Giáo xứ Kẻ Sét để mượn chỗ tá túc cho thí sinh. Hình ảnh vị linh mục với chiếc xe máy cà tàng và cái mũ bảo hiểm trên đầu, thậm chí không kịp bỏ ra mỗi lần dừng lại hỏi thăm, giữa trời nắng tháng sáu chói chang để ngày hôm nay các

thí sinh về Hà Nội dự thi được an toàn, đỡ khó khăn là điều để lại nhiều ấn tượng trong nhiều giáo dân và những người không công giáo.

Năm nay, từ khi đặt chân đến HN cho tới khi về, mỗi thí sinh đóng góp 300 ngàn đồng (dù có cả người nhà đi kèm hay không). Với số tiền này nếu thuê phòng trọ ở HN, chắc chỉ được 1 ngày cho hai người mà chưa có ăn uống. Các giáo xứ, giáo họ và giáo dân Hà Nội đón tiếp các thí sinh từ xa về dự thi với tình cảm thân yêu, chân thành và nhiệt tình như với ngay chính con cháu, anh chị em mình. Họ nhường buồng cho thí sinh ở trọ, giúp đỡ nấu nướng, hay cho mượn phương tiện đi lại... hoàn toàn tự nguyện và vô vụ lợi trong suốt đợt thi.

Điều đáng nói là không chỉ thí sinh Công giáo được đón tiếp, mà cả những thí sinh không Công giáo có nhu cầu đều được bình đẳng và yêu thương trong phục vụ, không chỉ các thí sinh đã đăng ký trước, mà cả những thí sinh chưa đăng ký cũng được phục vụ chu đáo không phân biệt. Ngoài phục vụ về vật chất, những việc chăm sóc tinh thần cũng đã được các linh mục, các sinh viên và giáo dân, giáo xứ hết sức chú trọng.

Ngay trưa 2/7 tại nhà thờ xứ Kẻ Sét, một Thánh lễ đã được dâng lên cầu nguyện cho sự bình an của các thí sinh qua mùa thi.



Chiều tối, tại các Giáo xứ có thí sinh đến trú tạm, các Thánh lễ cầu nguyện bình an đã được dâng lên Thiên Chúa. Tại Giáo xứ Thái Hà, hàng loạt các thí sinh đã đến trước tòa Đức Mẹ Hằng cứu giúp để xin được ơn sáng suốt đạt kết quả tốt trong kỳ thi này.

Cuối lễ, các thành phần dân Chúa, các cựu sinh viên, các sinh viên đã đặt tay chúc bình an cho tất cả các thí sinh bước vào một kỳ thi với tất cả tâm tình tự tin và phó thác.

Hà Nội, Ngày 2/7/2009

KHÓA HỌC HÈ TẠI VIỆT NAM

Bắt đầu từ năm 2006, EFTP đã gửi các sinh viên thiện nguyện về Việt Nam dạy Anh Văn trong mùa hè. Vào mùa hè 2010, hội đã gửi 20 em sinh viên về Huế và Vinh để dạy cho khoảng 1500 học sinh trong năm tuần lễ. Vì thời gian dạy hơi hạn hẹp, cho nên hội đã chú trọng vào việc dạy phiên âm quốc tế, cách phát âm và phát huy khả năng đàm thoại vì đây là những lĩnh vực rất yếu kém tại Việt Nam. Biết về phiên âm quốc tế, các học sinh có thể tiếp tục tự học Anh văn thật chuẩn sau khi khóa học chấm dứt. Và cũng để giúp các em trau dồi Anh văn suốt năm thì EFTP đã phát cho các em các sách giáo khoa và CD mà hội đã tự viết và thu (tổng cộng 7 cuốn sách). Vì tài chính của hội rất hạn hẹp, các em sinh viên thiện nguyện cho hội phải tự mua vé máy bay và hội chỉ lo vấn đề ăn ở cho các em tại Việt Nam.

Trong khóa hè 2009 và 2010, EFTP cũng đã mở khóa dạy ngắn về môn Kế Toán để giúp các em học hỏi cách giữ sổ sách theo tiêu chuẩn của Hoa Kỳ hầu có thể kiếm việc với các hãng ngoại quốc. Hội đã dùng Power Point trong việc phân tích và giảng dạy để cho các em dễ hiểu các lý thuyết và phương pháp hơn. Sau đây EFTP xin chia sẻ cùng quý vị ân nhân cảm nghĩ của các thiện nguyện viên và học trò của họ về các khóa học.

TEACHING IN VIETNAM

Hung Hoang

It was a scary thought to leave my comfortable, familiar surroundings in the US to partake in Education For the Poor's non-profit, teaching program in Vietnam. I was very apprehensive and anxious when the time came to leave, but with my bags packed and ready to go, I was off on a trip that would unknowingly be one of the best experiences of my life.

When I first arrived in Vietnam, the heat and humidity hit me right when I left the terminal gates, extreme weather that I had never experienced before in my life. Getting used to the weather is a feat in itself, and I was able to adapt quickly, but the greater challenge was becoming the teacher the students needed in a shorter period of time. With no experience under my belt, I pushed forward with a rocky start.

In my first week of teaching, I tried to keep things in control and structured, but I soon realized that everything does not go according to plan. Students became bored with how monotonous the class became and after realizing this, I tried to incorporate other things into the lesson plan. We began learning English songs, practiced public speaking, held discussions and debates, etc. Adding these various exercises into the class

(continue on page 15)

MY TIME IN HUE

Teresa Tue-Minh Nguyen

Education is what life is all about. The world is so vast, so every experience we meet leads to an opportunity to learn. Humans have the ability to learn instinctively, and it contributes to our well-being and success. However, because conventional forms of learning are sometimes hard to grasp, it is more valuable than instinctive learning. Unfortunately, not everyone in the world has the chance to go school. Their circumstances vary, but all these people come together with their desire to learn. Vietnam is one of the less fortunate countries in the world, so a good education is important in determining their citizens' futures. Moreover, when the citizens have a strong ability to speak and write English, more opportunities are open to them. This is where Education for the Poor (EFTP) comes in.

As a volunteer, I had the opportunity to teach the Intermediate B1 class. Right from the beginning I could sense the passion and drive in all my students. On the first day, I asked all my students "Why are you in this class?" All of them answered on the lines of improving their future. Teaching is a difficult task, but because of their fervor and infatuation in learning English, I dedicated all my energy in making the

(continue on page 15)

TEACHING IN VIETNAM *(cont.)*

environment helped students engage more to improve their pronunciation, listening skills, build their confidence, etc. With a more creative and dynamic classroom, students became more proficient in learning and class slowly began to run smoothly.



Outside of the classroom was a whole different experience. Unlike the teacher-student relationship in the US, the volunteer teachers were able to go and have fun with their students. We were able to explore a lot of Hue, like visiting the tombs of various kings, going to The Citadel where the kings of Vietnam use to reside, etc. It was a lot of fun and these trips were a really good way to bond with my students. Spending time with my students was an eye

opener. I was able to see that unlike the American people who are busier with work and more concerned about getting ahead, the Vietnamese people worry more about their fellow man rather than material possessions. Seeing and learning the differences in cultural aspects allowed me to be proud of my Vietnamese heritage.

Though the time spent over in Vietnam was only for a short period, meeting the people there and adapting to their way of life was an experience that I hope I will not soon forget. After this trip, I have been inspired to improve my Vietnamese skills and learn all what I can about Vietnamese history in order to come again next year and communicate more easily with my students. This trip has been a wonderful experience in that it has allowed me to embrace my heritage. I hope next year, I will be have the chance to participate again in Education for the Poor's summer teaching program.

MY TIME IN HUE *(cont.)*

class engaging and helpful. By the end, many of my students told me how much their English had improved. They learned how to pronounce words correctly; and thanks to the well-constructed texts, they learned many new useful phrases and vocabulary words. It moved me how much they appreciated me and EFTP. By the end, my students shed tears with me and told me how much they did not want the course to end. My two classes had become my family, and I will never forget them. The impact that this organization had on the students was tremendous, and I am happy to have been a part of it. I thank EFTP for giving these students the opportunity to learn. The blood and sweat that this organization puts into this program is not left unnoticed, many of the students [from all levels] told me how much all the volunteers has helped them with their English.



My stay in Hue, Vietnam was unforgettable. There are no words to describe the feeling of visiting and embracing your mother country. The culture is rich and the people are very sincere. Spending five weeks in Hue, I learned how life in America is full of opportunities. It is up to us to embrace them!

Thanks again EFTP!

MY EXPERIENCE WITH EFTP

Catherine Nguyen

We were walking along the bricked narrow road and entered the local market just two miles down from my grandparents dwelling. I was content eating the warm, freshly baked bread that my parents had bought just moments earlier from an elderly lady who sold simple foods she made for ten cents each, just to make ends meet. Above me, the sun shone brightly and casted rays against my flushed face. All around me, people were shouting, bargaining with each other, and saying hellos and goodbyes. I see very few



cars except for the occasional taxi-cab. People were riding in and out with bikes. I stayed very close to my grandpa for fear of getting lost. As we walk along further and reached the end of the market, my family and I began receiving strange looks, gawking almost, from several people around us. A young boy, in ragged clothes with a muddy face, no more than five years old, ran up to my dad and kindly asked for several dong. My dad smiled, asked for his name, and handed him some money. The boy quickly thanked him and ran away. We had just finished climbing on what looked like a bike-taxi, when from the corner of my eye, I noticed a crowd of nearly 20 children running towards us with the inclination that they too would receive money from my dad. My grandpa quickly whispered something to the driver and the bike-taxi was moving. I

looked back at the running/shouting children and one in particular caught my eye. There were tears streaming from his eyes. My eyes locked on his and I soon forgot about the earlier events of that day.

I drowned out the sounds and the hustle and bustle of the streets. I forgot where I was. It felt as though it was just me and him present in that moment. I could see the sorrow and pain in his eyes. I could see his yearning for something greater that was most likely out of my grasp. His eyes were very mature and it seemed as though he had encountered/seen many things at such a young age; things that should not be exposed to any growing child or anyone for that matter. I wanted to help him and to comfort him but had no idea how. To my consternation, I realized that he might not have been as fortunate as I was. He could have been an orphan or a child from a large family in which his duty to them was to beg for money for the sole reason of supporting his family. My grandpa's touch pulled me back into reality.

This summer, I had the chance to travel back to Vietnam after so many years. The five weeks that I spent in this beautiful country has resurfaced this memory that I had pushed to the back of my mind for so long. With the help of EFTP, I understand better how personal experiences can shape one's own life. The connection I felt with the boy was profound and made me feel uncomfortable but in the most positive and rewarding way. We are all teachers and students of each other no matter the age. This boy was the teacher and I was his student. This connection has helped me realize that the world truly does open doors and showed me how I want to live my life. The sorrow and pain in his eyes reverberated to my eyes and traveled to my heart. I have realized now that he has taught me to respect and value every moment of life even in times of distress or suffering.

I was lucky enough to have had the chance to take part in Education for the Poor. My main reason for wanting to participate in this program was to renew the lost hope in this young boy's life by instilling it into someone who needs it. Consequently, what I received after five weeks with EFTP was far more than what I expected. In ways, it is even hard to describe and to truly understand the way I felt or am feeling is something that could only be learned by experience. Because I am older and more aware of the situations presented before me, I was able to truly engross myself in all that EFTP and Vietnam offered.

(continue on page 17)

CÁC THIÊN VIÊN NGHĨ GÌ VỀ KHÓA DẠY

KIM TRAN:

I think words cannot express how much I love this program. It provides a life-changing experience for both the students and the teachers. Additionally, while its goal is simple – to educate Vietnamese youths in English – this program takes so much time and care into ensuring the success of the students, as well as the comfort of the teachers, is achieved. This program makes a very large impact on the life of my students. Not only does it allow underprivileged youths to learn and improve their English, it also teaches them about new customs and ways to conduct business that is more Westernized and efficient. It allows them to interact and befriend Americans and practice speaking with people who speak the language on a day-to-day basis.



THIEN HUONG VAN:

EFTP is an amazing program. I am very grateful that I was given this opportunity. I think that this program not only benefited the students but also the volunteers as well. I feel like the program has made me into a better and more positive person. I would definitely like to participate again if I was given the chance. I think that EFTP has definitely impacted the students' lives, some more than others depending on which students tried harder. I

have had several of my students write me letters at the end of the course and many of them have said that they were very grateful. One of my students wrote, "va chinh nho su co gang cua chi ma bay gio em moi duoc nhu ngay hom nay." A lot of the students told me that learning English would help them find jobs later on. I am certain that the program has left a great impact on many people.

MY EXPERIENCE WITH EFTP (*cont.*)

On the first day of teaching, I entered my classroom, feeling quite uneasy and a bit afraid. However, as I was scanning the room, I could see the radiant and eager faces of all the students as they were excited to learn and take part in this grand opportunity and my nervousness settled. I could tell that the students were extremely kind, dedicated, and hard working. At that point I knew what my duty was towards them. Gandhi once said, "Each friend represents a world in us, a world possibly not born until they arrive, and it is only by this meeting that a new world is born." The friendships that I developed with my students over time has allowed me to look beyond trivial matters in my life and I was able to learn that the best relationship is one in which our love for each other exceeds our need for each other.

Education is important. I asked my students why it is important to have an education and asked if learning English is vital? One of them answered, "Having an education is extremely important es-

pecially in a country where it is often hard to obtain. Learning English will allow for greater opportunities beyond the boundaries of Vietnam. For that reason, I take any chance I can get to learn." It is very interesting to see the different views that a Vietnamese student has compared to that of an American student. The dedication that a Vietnamese student has exceeds that of a typical American student. I value the fact that the Vietnamese students see education as a privilege. Prior to this trip, I had said that the happiness that the students will receive after being given this opportunity is what I will treasure most. In addition to that, I have gained a new respect for relationships, life, the compassion of others, faith, love and service.

Thank you EFTP so much!
Catherine Nguyen

CÁC THIÊN VIÊN NGHĨ GÌ VỀ KHÓA DẠY (cont.)

NGAN DIEP:

The program was an amazing experience. Everyone was incredibly friendly and went out of their way to make us feel welcomed. I never expected to feel so connected and immersed in the culture and I truly miss it. I think the accommodations were good for Vietnam and I felt that the program provided us with the necessary tools to enable us to teach English. I hope that after 5 weeks my students' English listening skills, as well as communication skills, improved. More importantly, I hope that I left them with the tools and resources to further continue learning English on their own. I think both of our lives changed as a result of this experience. I felt that I grew personally and professionally and I hope that, after meeting myself and the volunteers, they have a broader understanding of American people and culture



MY HANH:

This program is really great! The principles, goals, and aims in helping students in Vietnam better their English skills definitely will benefit them in the future. After 5 weeks, our teachings and presence give the students life-long memories as they develop relationships with new classmates, class monitors, and teachers. To quote one student, "You have inspired me to learn English". Being able to inspire these students and teach them not only English, but important life lessons, will help shape the students' ways of thinking, thus, impact their ways of living and future.



Left to right: Maivy, Quang, Van, Quy, Hanh

After teaching class, Hanh and I would walk my students home. Here, we stopped by the church on the way to their home. This was one of the last times we had to spend with them--as the program was coming to an end. The students were always so excited to see us, first thing in the morning, at school. After class was over, the little ones would ask "Are you going to walk us home today?" We talked, laughed, and learned more about one another during the walk home. When we reached their homes, the students would cling onto our arms and insisted that we go into their homes for lunch and to play. Good memories with these kids. :)

- Mai Vy Nguyen

DANIEL DEMORAY:

As a second year participant in Vinh I think the impact we had on our students will be quite different from the other teaching location in Hue. Students here are not presented with the same English learning opportunities as their peers in Hue. The volunteers interaction with the community in Vinh has a much more powerful effect on the students as not many foreigners come to the area.



CÁC HỌC SINH NGHĨ GÌ VỀ KHÓA HỌC

-----Original Message-----

From: duong dau

<antonduongvanloc@gmail.com>

To: vanvaness@aol.com

Sent: Sat, Aug 21, 2010 1:21 am

Subject: CẢM ƠN VÀ CHIA SẼ !

CHÚNG EM RẤT NHỚ CÔ, ANH CHỊ EM HỘI EFTP. CHÚNG EM MONG RẰNG NĂM TỚI CHÚNG EM CŨNG NHẬN ĐƯỢC SỰ QUAN TÂM ƯU ÁI CỦA CÔ VÀ HỘI. CHÚNG EM CHẴNG BIẾT NÓI GÌ HƠN NGOÀI CẢM ƠN CÔ CÙNG TẤT CẢ HỘI EFTP !

Một khóa học đầu tiên đã đến với tất cả anh chị em sinh viên Vinh nói chung và tại giáo xứ Cầu Rằm nói riêng. Ngoài nhận được kiến thức về Anh văn chúng em còn nhận được sự quan tâm ưu ái, sự hy sinh, động viên khích lệ, ... hay là về phong cách làm việc, sự hiểu biết về các nước phát triển.....của cô và Hội đã giành cho chúng em. Chúng em mong

rằng Hội luôn đồng hành với chúng em trên vạn nẻo đường để chúng em bay cao và bay xa làm đàn chim tiên phong để bay đến những vùng đất có những đàn chim khỏe mạnh cùng nhau giúp đỡ trong hành trình bay cao bay xa.

Dù cô và tất cả anh chị em giờ không còn ở Vinh nữa, những cô và hội đã để lại cho mảnh đất Vinh này một ân nghĩa, tình cảm sâu nặng mà chúng em không bao giờ quên.

Mặc dù cô và mọi người đã về Mỹ nhưng cô và hội luôn quan tâm đến tương lai của chúng em nói riêng và của nước Việt nói chung. Tương lai của chúng em sẽ đi về đâu nếu thiếu sự quan tâm của những người thiện chí.

Chúng em mong rằng Cô và tất cả mọi anh chị em trong hội luôn quan tâm giúp đỡ chúng em thoát khỏi mọi đau thương để chúng em có những chuyến bay ngoạn mục.

Em xin chào cô, hội EFTP bằng lời chào thân ái.

Kính thư,
Đậu Văn Dương

From: chicken <pcduchiep@gmail.com>

To: vanvaness@aol.com <vanvaness@aol.com>

Sent: Wed, Feb 24, 2010 4:02 am

Subject: Re: Tâm tình

Kính gửi cô Tuệ Phương và hội

Về khóa học trong quãng thời gian vừa qua, con cảm ơn Cô và Hiệp hội Education for the Poor. Vì dẫu các bậc ở rất xa nơi quê hương Việt Nam nhưng với một tấm hồn cao thượng, một tấm lòng tha thiết với vận mệnh của đất nước mà các vị không ngừng chuyển tải

những thông điệp hết sức quan trọng đối với tư tưởng, cách nhìn nhận về văn hoá, về khoa học và đặc biệt là giáo dục đến những thế hệ như chúng con. Mặt khác, các bậc cũng đem đến cho chúng con một cách tiếp cận mới, những bài học mới về đạo đức làm người. Với chúng con, những lời động viên, những bài học mà các bậc đã dày công tạo ra bằng âm thanh, hình ảnh, các bài trình chiếu powerpoint; những hỗ trợ về mặt vật chất cũng những lời động viên trong lúc nguy ngập là rất quý báu lắm với chúng con.

Riêng bản thân con, một thanh niên và một sinh viên lớn lên trong thời buổi cũ mới lẫn lộn, một thời đại mà văn hoá vật chất và thực dụng lên ngôi, lắm thứ ô trọc thì con cũng không tránh khỏi được những cám dỗ của cuộc đời. Trong hoàn cảnh đó con đã gặp được những lời động viên trong lúc nghi nan giúp cho tinh thần con mạnh mẽ lên rất nhiều. Cách đây không lâu, con có đọc bài về đàn chim Geese Canada của Cô Tuệ Phương gửi. Những hình ảnh mang tính chất biểu trưng như thế mang giá trị khích lệ rất cao và mặt khác khắc hoạ về nhiệm vụ của chính chúng con trong thời đại này rất nhiều. Trong đàn chim đó, con xúc động nhận ra mình là cánh chim bé nhỏ nhất và được chim lớn đầu đàn là các bậc niên trưởng dẫn đầu. Chính hình ảnh đàn chim Geese để lại trong con rất nhiều bản khoản thao thức Cô ah.

Trân trọng!
Trần Đức Hiệp



Lời Tri Ân Giáo Phận VINH

Hội Education For The Poor (EFTP) xin chân thành cảm ơn Đức Giám Mục Cao Đình Thuyên, Tòa Giám Mục Vinh, đã hỗ trợ chương trình gửi thiện nguyện viên về dạy Anh Văn cho giới trẻ Vinh do EFTP thực hiện.

EFTP xin chân thành cảm ơn sinh viên Nguyễn Văn Thống, đã là chiếc cầu nối giữa EFTP và giới trẻ Vinh. Sự hợp tác nhiệt tình của Thống đã giúp EFTP thực hiện được chương trình như EFTP mong ước. Chắc chắn rằng khi nhắc đến các chương trình tại Vinh và tại Hà Nội EFTP không quên sự giúp đỡ kiên trì của Thống.

Sau hết và quan trọng nhất là sự cảm ơn đến linh mục Hoàng Sỹ Hường, Hội Đồng Mục Vụ, và các sinh viên trong ban tổ chức. Nếu không có sự hy sinh và lòng quảng đại của quý vị, khóa học chắc chắn không thành hình. Sự đón tiếp không phân biệt tôn giáo mà quý vị dành cho sinh viên học sinh tham gia khóa học đã làm cho EFTP vô cùng cảm kích.

Ngay sau khi thông báo khóa học Anh Văn sẽ được tổ chức tại giáo xứ Cầu Rằm, giới trẻ Vinh đã vội vã ghi danh xin được tham gia học tập. Cha quản nhiệm và quý vị đã phải chuẩn bị phòng ốc, đóng bàn ghế để đón tiếp gần 1000 học viên. Đây thật sự không phải là một chuyện dễ dàng. Và rồi cùng một lúc 11 người từ Mỹ về đến đất Vinh. Muôn vàn khó khăn cho việc lên chương trình, từ điện nước thật hạn chế đến thời tiết thật khắc nghiệt, nhưng tất cả đều được khắc phục để giúp đỡ các thiện nguyện viên thích nghi được với đời sống tại đây. Sự chăm sóc của cha quản nhiệm và hội đồng giáo xứ đối với các thiện nguyện viên nói lên lòng ưu ái của quý vị dành cho chương trình của EFTP.



Phòng ốc trước khi trở thành lớp học.



Phòng ốc sau khi trở thành lớp học.

Một lần nữa xin chân thành cảm ơn Tòa Giám Mục Vinh đã cho EFTP cơ hội về Vinh phục vụ giới trẻ. Xin cảm ơn Linh Mục quản nhiệm & hội đồng Mục Vụ giáo xứ Cầu Rằm. Xin cảm ơn Nguyễn Văn Thống và toàn thể các sinh viên trong ban tổ chức khóa hè. Nguyện xin Ông Trên ban muôn Hồng Ân xuống cho quý vị.

Hình ảnh khóa hè tại Vinh: <http://picasaweb.google.com/educationforthepeer1/VINHSummerProgram2010?feat=email#>

Mùa hè về, khi sự im lặng đến với những mái trường, thì tại giáo xứ Cầu Rằm (TP Vinh), lại rộn rã đầy lên không khí thi đua học tập. Nhờ sự hoạt động hăng say, tận tâm yêu thương và giúp đỡ của Linh mục quản xứ F.X. Hoàng Sỹ Hường, sự quan tâm chăm lo của Giáo phận đối với tương lai của giới trẻ trong và ngoài giáo xứ; mùa hè 2010, Tổ chức EFTP ở Mỹ đã về tại giáo xứ giúp đỡ các bạn giới trẻ trong việc luyện, bồi dưỡng kiến thức về tiếng Anh trong thời gian các bạn nghỉ hè.



Buổi lễ khai giảng khóa học Anh văn hè 2010 được tổ chức tại Thánh đường của giáo xứ Cầu Rằm. Ngoài sự hiện diện của cha quản xứ Cầu Rằm; đoàn Thiện nguyện viên, còn có Đại diện của Tòa Giám mục Xã Đoài - Cha Antôn Phạm Đình Phùng, đặc trách sinh viên Giáo phận. Đa số các thầy cô giáo là những người gốc Việt. Buổi lễ còn có sự tham dự của HĐMV giáo xứ. Đặc biệt điều làm cho mọi người phải chú ý là sự có mặt của gần 900 bạn trẻ, là những học sinh, sinh viên và đủ mọi thành phần xã hội không phân biệt tôn giáo, đang học tập và làm việc tại TP Vinh.

Mở đầu buổi lễ khai giảng, một bạn sinh viên đã cùng với gần 900 bạn trẻ tham dự buổi lễ đã cất vang bài hát "Thắp sáng niềm tin", làm cho không khí buổi khai giảng tràn đầy tinh thần "ra khơi" đến với thế giới của giới trẻ. Trong lời khai mạc và cầu nguyện của buổi lễ khai giảng, cha F.X. Hoàng Sỹ Hường đã nhấn mạnh đến sự quý báu và cần thiết của sự khôn ngoan. Ngài nhấn mạnh: giới trẻ là tương lai của Giáo Hội, của giáo xứ và của đất nước, cho nên việc xây dựng và vun đắp sự khôn ngoan, cho giới trẻ là điều cấp thiết và không gì bằng.



Cha đặc trách sinh viên Giáo phận đã bày tỏ niềm vui mừng và lời cảm ơn sâu xa tới cha quản xứ Cầu Rằm, cùng Tổ chức EFTP và các tình nguyện viên hải ngoại. Ngài cũng không quên căn dặn các bạn trẻ phải biết quý báu cơ hội này mà trích trữ kiến thức cho mình. Ngài động viên các bạn trẻ và khuyên bảo các bạn hãy học cho tốt để đáp đền ân tình của các thầy cô giáo đã vượt hàng ngàn cây số đến đây mà giúp đỡ các bạn.

Thay mặt cho giáo xứ, ông Chủ tịch HĐMV giáo xứ đã nói lên lòng cảm ơn đối với Giáo phận, với Cha phụ trách, với Tổ chức Education For The Poor, với các các thiện nguyện viên đã quan tâm và tạo điều kiện giúp đỡ cho con em trong và ngoài giáo xứ Cầu Rằm. Ông cũng khuyên nhủ các bạn trẻ hãy tận dụng thời cơ quý báu này mà học hỏi, không chỉ về tiếng Anh mà còn học hỏi cả văn hóa của người nước ngoài nữa.



Cô đại diện của Tổ chức Education For The Poor đã đánh giá rất cao về sự thông minh và hiểu học của các bạn trẻ Việt Nam. Chỉ thiếu một điều mà chúng ta còn thua kém các nước phát triển khác là trình độ hiểu biết đối với thế giới. Nhưng đó là



vì chúng ta còn thiếu những phương tiện và điều kiện để học hỏi, để giáo dục. Vì thế, sau lời phát biểu, cô cũng đã hứa là Tổ chức sẽ tiếp tục giúp đỡ không chỉ về việc dạy học mà còn về phương tiện học cho các bạn. Sau cùng, một bạn sinh viên đại diện cho các bạn trẻ nói lời cảm ơn và hứa sẽ quyết tâm học thật tốt để đáp lại những ân tình mà Giáo phận, Giáo xứ, Cha quản xứ, Cha đặc trách, cùng Tổ chức Education For The Poor và các thầy cô giáo tình nguyện viên đã dành cho các bạn.

Buổi lễ khai giảng được khép lại bằng hồi trống khai trường của Cha quản xứ Cầu Rằm. Tiếp đó là những bó hoa tươi thắm mà của các bạn trẻ trao tặng quý Cha và quý Thầy Cô tình nguyện viên. Sau buổi khai giảng, các bạn trẻ dưới sự hướng dẫn của các thầy Tu sinh và các anh chị trong ban điều hành sinh viên đã nhận lớp, tài liệu học và thời khóa biểu để việc học được bắt đầu ngay.



This year's volunteering experience in Vinh was a very humbling one. The people helping us and the students were all warm and welcoming. I felt like the bond I had with the students was stronger this year, despite my semi-poor Vietnamese speaking skills. The people I have met this summer have all become very important to me. So I wish to thank EFTP's dedication to the program, Father Huong, the church boys, the people of Vinh, and the volunteers. Without them, this experience wouldn't have been possible. Thank you so very much!!! =D

-- Quynh Chau



Còn Lại gì?

Đó là câu tôi thường đặt ra sau mỗi sự kiện, những sự kiện xảy ra trong cuộc sống thường nhật. Câu hỏi mà tôi đã đặt ra sau khóa học hè tiếng anh 2010 cũng là: **"Còn lại gì?"**

Khóa học hè khép lại với bao nỗi ưu tư, bao cảm xúc vui buồn lẫn lộn: Vui vì mình được học hỏi tích lũy kiến thức, được giao lưu, làm quen với những con người không chỉ quanh ta mà còn cả ở hải ngoại nữa; buồn vì sắp phải chia tay với những thầy cô đã hi sinh vì chúng ta trong khóa học vừa qua. Nhìn lại quá trình học tập và làm việc trong khóa học, tôi đã trưởng thành hơn trong tác phong một người sinh viên.

Còn lại gì? Đó là cả khối kiến thức về tiếng anh, đó là cách phát âm, là những từ vựng, là văn phong tiếng anh, là sự hi sinh, là tinh thần cao thượng sẵn sàng giúp đỡ những người nghèo khổ của quý hội, là sự tận tình chỉ dạy, là tâm huyết mãi cháy vì Việt Nam quê tôi của quý đoàn thiện nguyện viên. Và đó còn là biết thêm về nền văn hóa nước bạn bên kia bờ đại dương.

Đó còn là tất cả những kỉ niệm, những bài học quý báu qua những cách ứng xử của các thầy cô. Đúng như cố Giáo Hoàng John Paul đã từng nói: "Tôi chưa gặp người nào mà người đó không có cái gì để cho tôi học hỏi". Với các thầy cô, tôi đã học được đó là tính lịch sự, sự tôn trọng người khác. Với thầy Daniel: "Switch off your phone before coming class" (tắt điện thoại trước khi vào lớp); Với thầy Quân trong bữa tiệc nhận được cuộc gọi điện thoại: "I am sorry, I am busy, I'll call later." (Xin lỗi, tôi đang bận, tôi sẽ gọi lại sau). Cũng giống như tất cả các thầy cô khác khi yêu cầu học sinh làm bài kiểm tra: "No talking, no copying, do it yourself." (không trao đổi, không nhìn bài, hãy tự làm một mình). Những bài học đó sẽ là hành trang, những chuẩn bị cho tôi bước vào đời

Và còn nguyên một con tim chứa đầy tình cảm yêu thương, lòng trân trọng, với cả lòng biết ơn sâu sắc những sự hi sinh, những giọt mồ hôi của các thầy cô trong cái nắng chói chang nơi miền cát trắng xứ Nghệ. Còn những ước mơ, những hi vọng cho khóa học năm tới. Còn những mong muốn mà Hội và mọi người dành cho chúng tôi, và còn cả những ý chí, những nỗ lực, những quyết tâm của tất cả học viên để không phụ lòng của tất cả mọi người.

Tháng 7- 2010
Nguyễn Công Sơn

Cảm Nhận Từ Một Mùa Hè

Lần đầu tiên, các em được may mắn tiếp cận với chương trình, phương pháp dạy học tiếng Anh, cách phát âm mới mẽ do các tình nguyện viên từ Mỹ giảng dạy. Trẻ trung, vui vẻ, nhiệt tình..., đó là hình ảnh các tình nguyện viên của chương trình Education for the Poor tại giáo xứ Cầu Rằm, thành phố Vinh, Nghệ An, đã để lại trong lòng các em học sinh.

Cái nóng mùa hè và lòng nhiệt thành

Các tình nguyện viên đã trải qua một mùa hè oi bức với cái nóng khắc nghiệt của miền Trung. Họ đặt chân đến Nghệ An, nơi có thời tiết khắc nghiệt nhất trong nước. Cái nóng mùa hè ở đây không tỉnh nào bằng, mùa đông lại chịu nhiều lạnh giá, mưa nắng thất thường. Mùa hè năm 2010 dường như là mùa hè được Thượng Đế ưu đãi nhất từ trước tới nay, không khí nhiệt độ có lúc lên tới 41 độ C, chưa có năm nào nhiệt độ cao như vậy. Cùng với cái nóng trải dài và oi bức, điện lưới công cộng thường xuyên bị cúp. Trong tình trạng thời tiết như vậy, những lúc không có điện để sử dụng quạt và máy lạnh, quả thật là một sự khủng khiếp. Các tình nguyện viên đều đến từ Mỹ quen với thời tiết ôn hòa và có đầy đủ tiện nghi cho đời sống sinh hoạt nhưng đã tự nguyện đến với một môi trường khắc nghiệt, hoàn toàn xa lạ đối với mình. Tuy nhiên, cái nóng và điều kiện sinh hoạt thiếu thốn không làm nản



lòng các tình nguyện viên, bù lại họ tích cực giảng dạy, lên lớp mỗi ngày. Các tình nguyện viên đã sớm thích nghi với môi trường khó khăn. Dưới mái nhà nóng bức của mùa hè, các tình nguyện viên vẫn say mê giảng bài cho các em. Lòng nhiệt tình, sự hy sinh được cha xứ Fx Hoàng Sỹ Hường khen ngợi. Hầu hết các bạn học viên đều thừa nhận tấm lòng hy sinh, quảng đại của các tình nguyện viên. Bạn Phan Thanh Phong, tham dự lớp tiếng Anh B nói: “mình rất khâm phục việc giảng bài của các tình nguyện viên nhiệt tình, say mê và có phương pháp hiệu quả”. Không có tình nguyện viên nào nản chí nhưng đã đem nghị lực và tình thương đến cho các em. Tình nguyện viên Cookie cho biết “mình thấy các em rất chăm học, thương các em không có điều kiện để được đi học, mình nỗ lực vì các em”.

Điều đặc biệt các tình nguyện viên đem đến, đó là phương pháp giảng dạy mới mẽ, học tiếng Anh qua các trò chơi, các bài hát tạo sự thích thú cho học sinh ngay trong giờ học. Hiệu quả là các em hầu hết nắm được bài và thuộc bài ngay tại lớp. Nhờ đó các em đạt được nhiều kết quả cao trong buổi học.

(Continue on page 24)

Cảm Nhận Từ Một Mùa Hè (cont)

Các tình nguyện viên là người Mỹ có giọng phát âm đạt chuẩn. Đây là điều cần thiết giúp cho các em có một cách phát âm chuẩn xác mà các giáo viên trong nước chưa đem lại được. Đó là điều mà các em học sinh ở Việt Nam tìm kiếm. Đồng thời, ban điều hành còn tổ chức những buổi học ngoại khóa tạo cơ hội cho các em giao tiếp tiếng Anh với giáo viên nhằm rèn luyện kỹ năng nghe nói của các em. Chuyến đi nhớ mãi với các tình nguyện viên đó là chuyến đi thăm động Phong Nha, di sản thiên nhiên của thế giới, rất vui nhộn đã thu hút được nhiều em học sinh tham gia.

Sôi động việc học tập

Chương trình giáo dục Education for the Poor dạy tiếng Anh miễn phí cho các em nghèo. Vì thế chương trình đã tạo cơ hội tuyệt vời cho các em học sinh tiếp cận với giáo viên bản ngữ. Bởi vì hầu hết các em không có điều kiện để đăng ký các khóa học mắc tiền tại các trung tâm ngoại ngữ nhà nước, trong khi đó chỉ có giáo viên trong nước giảng dạy. Ngay từ ngày đầu chương trình được thông báo đã có nhiều bạn đến đăng ký khóa học. Vì số lượng học sinh quá đông, không đủ giáo viên cũng như cơ sở phòng học, ban quản trị đành phải từ chối cơ hội của nhiều em khác. Tuy nhiên trong thời gian học đã có nhiều em thiết tha đến xin nhập học nên đành phải nhận thêm các em mới và có em theo đuổi hai khóa học cả sáng, cả chiều. Vì thế lớp học bao giờ cũng đông đúc, quá tải. Nhưng không vì thế mà chất lượng học tập giảm xuống. Sự nỗ lực của các tình nguyện viên đã giúp cho các em say mê, chăm chỉ học bài vì đối với nhiều bạn đây là cơ hội rất tốt để phát triển và trau dồi các kỹ năng tiếng Anh của mình. Bạn Nguyễn Lan Hương phát biểu: “em lần đầu tiên được tham dự một lớp học miễn phí như thế này, em không được đi học ngoại khóa vì em không có



tiền, em rất thích khóa học của các tình nguyện viên giảng dạy, giúp em có được kỹ năng phát âm chuẩn xác hơn và giờ học sôi nổi làm cho em rất thích”. Điều đáng lưu ý đó là việc tổ chức dạy và học của cha xứ và ban tổ chức rất chặt chẽ, nghiêm túc. Chương trình đã giúp các em làm quen với thời gian lên lớp, trong đó các kỳ thi và kiểm tra rất khắt khe nhằm loại bỏ tệ nạn lệ thuộc tài liệu của các em học sinh Việt Nam mắc phải, giúp hình thành tính trung thực và sự nỗ lực của chính bản thân các em.

Hôm nay bước chân trên giáo xứ Cầu Rằm không còn nhìn thấy hình ảnh các tình nguyện viên, nhưng hình ảnh đó vẫn không quên được trong tâm trí các em và chính cả các tình nguyện viên cũng sẽ nhớ mãi. Tuy khóa học không dài nhưng các tình nguyện viên đã để lại nhiều kỷ niệm trong lòng các em, giúp các em tự tin hơn với khả năng tiếng Anh của mình. Trong đó phải kể đến nỗ lực hy sinh của cha quản xứ đã tạo điều kiện tốt nhất cho các tình nguyện viên và các em học sinh có nơi dạy và học.

— Pet Chu Văn Tuệ

Education For The Poor- Tình yêu cho giới trẻ Việt Nam

Nguyễn Hưng An

Education For The Poor(EFTP) một tổ chức đến từ nước Mỹ nhằm hướng nghiệp và giáo dục cho người trẻ tại Việt Nam . Nhiều năm qua, chúng tôi đã biết về tổ chức này tại Huế với những chương trình bổ ích dành cho giới trẻ. Đặc biệt, khóa Hè Anh Văn 5 tuần dành cho Sinh viên và học sinh.

Trong một mùa hè 2008, tôi được một lần chứng kiến những hoạt động của Hội tại vùng cổ đô Huế. Tôi thầm ước vọng một ngày nào đó, Education For The Poor có thể đến với quê hương của chúng tôi, một vùng đất Nghệ An nghèo. Ai đến rồi cũng sẽ khó có thể quên được cái nắng nóng chói chang của mùa hè, kèm theo những cơn Gió Lào gay gắt. Tôi thiết nghĩ, điều tôi ước mong sẽ không thể được.

Thật bất ngờ, chuyến bay Vietnam Airline ngày 18/6 đã đưa các thành viên của EFTP đến với quê hương của chúng tôi. Kể từ ngày hôm đó, quê hương Vinh của chúng tôi được tiếp cận với những con người đến từ đất nước Mỹ, một xứ sở được gọi là văn minh bậc nhất của nhân loại. Suốt 5 tuần, người trẻ tại Vinh được đón nhận những cái mới lạ của văn hóa Mỹ kèm theo những tinh hoa trí tuệ và đạo đức mà các Thiện nguyện Viên của EFTP mang từ bờ Đại Dương xa xôi đến cho chúng tôi.

Education For The Poor mang kiến thức Anh ngữ cho người trẻ.

Ngày nay, tiếng Anh đóng một vai trò quan trọng trong cuộc sống của mỗi người. Nếu nói đến lợi ích và vai trò của Anh ngữ mang lại cho cuộc sống của chúng ta thì khó có thể kể hết được. Chính vì lẽ đó, nỗi thao thức của mỗi người trẻ là làm sao có thể cải thiện được ngôn ngữ tiếng Anh của mình. Môi trường nào, trường lớp nào có thể giúp chúng tôi hiểu được ngôn ngữ tiếng Anh? Đó là những câu hỏi đặt ra cho chúng tôi, những người trẻ tại Việt Nam .

5 tuần tại Vinh thật ngắn ngủi, chỉ có 10 thiện nguyện viên từ Mỹ nhưng khóa học Hè Anh Văn do EFPT tổ chức đã thu hút khoảng 1000 học viên tham dự. Kết thúc khóa học tôi có hỏi các học viên về khóa này. Một học viên trả lời: *“Thích lắm anh ạ”* Chính niềm đam mê ấy đã thu hút các em theo trọn khóa học, mặc dù thời tiết đầy khắc nghiệt với cái nắng nóng mùa hè có lúc lên tới 40 oC trong một căn phòng nhỏ hẹp. Có em khác trả lời: *“Bấy lâu nay, em học Anh Văn tại trường cho vui thế thôi và chẳng có động lực nào để học. Nhưng từ đây em quyết chí học bằng được tiếng Anh”*. Điều gì đã thôi thúc các em một quyết tâm mạnh mẽ như thế? Phải chăng, chính nơi những người thầy của EFTP đã truyền cho các em cái “lửa” đó?

EFTP dạy cho chúng tôi bài học về “tinh thần trách nhiệm”

Mặc dù 5 tuần thấm thoát trôi nhanh, nhưng chính những ngày chúng tôi được học tập và tiếp cận với các thiện nguyện viên của hội EFTP đã để lại cho chúng tôi nhiều bài học quý báu. Bài học mà chúng tôi nhận được chính là trách nhiệm đối với công việc và tâm huyết với những việc mình làm. Dạy về Pronunciation (phát âm) thì các thiện nguyện viên phải nói rất to và rất nhiều để giúp cho học viên có thể nghe được; đồng thời, giúp học viên luyện tập nói Anh ngữ. Mặc dù phải miệt mài làm việc suốt ngày giữa cái trời oi bức, điều kiện dạy và học thì vô cùng khó khăn, nhưng những điều đó không làm trở ngại tình yêu và tâm huyết của các thiện nguyện viên dành cho người trẻ Việt Nam. Nhiều lần tôi được biết, mặc dù đêm đã về khuya, có những đêm đến 3h sáng nơi bancông của những căn phòng nhỏ vẫn còn bóng dáng của những thầy cô trẻ tuổi. Khi được hỏi lý do vì sao mà đêm qua bạn ngủ muộn vậy, thiện nguyện viên mỉm cười và trả lời *“Chúng mình phải chấm bài cho các học viên để trả bài cho các em. Thêm nữa, chúng mình phải chuẩn bị bài cho buổi lên lớp ngày hôm mai...”*. Khi nghe thiện nguyện viên nói vậy, tôi thật sự lấy làm cảm động, lòng chắt chứa nói niềm cảm phục.

(continue on page 26)

Education For The Poor- Tình yêu cho giới trẻ Việt Nam

EFTP dạy cho chúng tôi cái “chất” của một nền giáo dục.

Từ trước đến nay người ta vẫn nói nhiều đến vấn nạn của nền giáo dục Việt Nam . Một nền giáo dục đang gặp “ bệnh thành tích”. Chính điều này tạo nên một chỗ hổng rất lớn trong nền giáo dục nước nhà. Tạo nên một xã hội bằng cấp và bằng khen thì nhiều mà chất lượng chẳng được là bao nhiêu.

Trong khóa học Hè Anh Văn chỉ có 5 tuần của EFTP tổ chức, có nhiều bài kiểm tra mà các thiện nguyện viên đưa ra nhằm đánh giá tình hình học Anh Văn của các em. Nhưng thói đời trong môi trường giáo dục nước nhà đã làm cho các em mắc một căn bệnh “ Quay cóp” và “ gian dối” trong bài thi đã trở nên như chuyện thường ngày. Điều đầu tiên tôi thấy nơi các thiện nguyện viên, đó chính là những phản ứng ngạc nhiên như chưa từng thấy và xem đây như mang một cái tội.

Sau một thời gian, chính sự hiện diện của các thiện nguyện viên với tất cả tâm huyết của một người nhà giáo đúng nghĩa truyền đạt cho các em học viên hiểu được sự nguy hại của vấn nạn “gian dối học đường”. Điều này đã làm cho các học viên thay đổi nhận thức mọi vấn đề. Điều đáng mừng là những buổi kiểm tra tiếp theo thì các học viên đã đáp lại bằng những bài thi chân thành thật sự. Tôi nghĩ rằng, EFTP đã làm được một điều rất quan trọng, như một thông điệp gửi tới các em học viên: “Chỉ có sự thật” mới “giúp các em tiến lên” sánh vai với cường quốc năm châu. Với một ngàn học viên tham gia khóa học do EFTP tổ chức lần này tại Vinh, hy vọng rằng các em sẽ làm “men” làm “muối” không chỉ đơn thuần cải thiện môi trường học đường nhưng còn có khả năng cải thiện xã hội Việt Nam trong bối cảnh khủng hoảng “ sự thật” về nhiều mặt.

Khóa học hè Anh văn đã kết thúc, tôi vẫn đang còn muốn viết nữa, viết hoài về những điều tốt lành mà EFTP đã đem lại cho giới trẻ Việt Nam. Nhưng giới hạn của trang giấy không cho phép tôi biểu lộ hết tâm tình. Nhưng tôi muốn nói lời cảm ơn tới EFTP. Chính EFTP đang chấp cánh cho chúng tôi là những người trẻ Việt Nam hôm nay, bay cao và bay xa hơn nữa để đưa đất nước Việt Nam tiến lên thoát khỏi tình trạng đói nghèo và lạc hậu.

Điều đó là sự thật mà tôi cứ tưởng như trong một giấc mơ vậy.

Chuyến bay Vietnam Airline ngày nào đưa các thiện nguyện viên của EFTP tới với chúng tôi, nay đang cất cánh đưa các bạn trở về với nước Mỹ phồn hoa. Tôi hy vọng EFTP sẽ trở lại với quê hương của chúng tôi và tiếp tục hành trình hướng nghiệp và giáo dục cho người trẻ tại Việt Nam.

Vinh ngày 7/8/2010

Nguyễn Hưng An



Left to right: Diep (TA), Hanh, Thu (student), Nhung (s), Cam (s)

On the morning before I departed Hue, my students from B2-intermediate level class and one of the classroom monitors invited me to have coffee for one last time. Right before coffee, we had just finished enjoying their famous dish, Bun Bo Hue. Students in Hue are very heart-warming and hospitable, and they try their best to spend every last moment with us volunteers. :)

Câu Lạc Bộ Giáo Dục

Để thúc đẩy các em tiếp tục trau dồi Anh Văn, EFTP đã khuyến khích và dẫn dắt các em thành lập câu lạc bộ Giáo Dục. Đây là cơ hội để các em tập giao tiếp bằng Anh ngữ và cùng nhau học hỏi các kiến thức mới qua các buổi nghiên cứu và thuyết trình về các đề tài đáng chú ý của xã hội và thế giới ngày nay. Xin chia sẻ cùng quý vị các bước tiến của quá trình thành lập câu lạc bộ.

From: Hoigiaoducvahuongnghiep_EFTP@yahoogroups.com
 [mailto:Hoigiaoducvahuongnghiep_EFTP@yahoogroups.com] **On Behalf Of** vanvaness@aol.com
Sent: Friday, August 20, 2010 6:56 PM
To: anbinh1984@gmail.com
Cc: Hoigiaoducvahuongnghiep_EFTP@yahoogroups.com
Subject: [Hoigiaoducvahuongnghiep_EFTP] Re: Thanh Lap Cau Lac Bo Giao Duc

Quý anh chị và các em thân mến,
 Khóa hè vừa qua tại Cầu Râm (Vinh), sinh viên đã thực tập việc thành lập câu lạc bộ giáo dục mới được 2 lần. Vì thế lá thư này EFTP xin viết riêng cho sinh viên Cầu Râm, và sinh viên Vinh tại Hà Nội. Nhưng xin gửi đến tất cả quý anh chị em với ước muốn xin đồng hành, góp ý, và nếu có thể được xin cùng nhau thực hiện ở nhiều nơi khác.

Các em thân mến,
 Khóa hè vừa mới chấm dứt, dư âm của không khí học tập ít nhiều vẫn còn lắng đọng trong tâm trí các em, vì thế chúng ta tiếp tục việc thực hiện câu lạc bộ giáo dục để việc học không bị gián đoạn.

"Học" luôn đi đôi với "hành" và "hạnh". Việc "học" giúp cho các em có được kiến thức làm hành trang bước chân vào đời. "Hành" là khai thác những vật dụng đem theo trong hành trang, có nghĩa là tận dụng kiến thức đã có để phát triển thêm những khả năng cần thiết để thành công trên đường đời. Điều này chúng ta sẽ thực hiện trong những sinh hoạt của câu lạc bộ giáo dục. Chữ "hạnh" luôn được đề cao để xây dựng một xã hội tốt đẹp, điều này các em phải tự luyện cho mình.

Kiến thức giúp chúng ta trưởng thành, nhưng sự thành công tùy thuộc vào 4 yếu tố dưới đây.

1. Óc tổ chức
2. Tài điều hành
3. Tài lãnh đạo
4. Tài ăn nói và thuyết phục

Chẳng hạn như cùng một công việc, có người làm thành công, nhưng kẻ khác lại thất bại. Kết quả khác nhau chỉ vì: 1) Óc tổ chức, 2) Tài điều hành, 3) Tài lãnh đạo, 4) Tài ăn nói và thuyết phục

Chúng ta thành lập câu lạc bộ giáo dục với mục đích trau dồi 4 phương diện trên:

1. Thiếu óc tổ chức câu lạc bộ thành hình rồi cũng tan vỡ. Buổi ban đầu ai cũng hồ hởi tham gia, nếu không biết tổ chức thì từ từ mọi người rút lui hết. Nhưng nếu các em "có óc tổ chức" thì sẽ giữ được thành viên.



(Continue on page 28)

Câu Lạc Bộ Giáo Dục (cont)

2. Điều hành giỏi làm cho sinh hoạt câu lạc bộ sống động , quy tụ thêm nhiều thành viên. Nhất là câu lạc bộ sẽ được thành hình ở nhiều nơi khác. Và đó là thời điểm " Đàn Chim Việt" (Vietnamese geese) bắt đầu cùng nhau cất cánh bay lên hội nhập với đà tiến bộ của thế giới.

3. Sinh hoạt của câu lạc bộ giáo dục sẽ giúp các em trau dồi về tài lãnh đạo. Tài lãnh đạo không có nghĩa về chính trị, tổ chức lớn nhỏ nào cũng cần có người lãnh đạo giỏi, ví dụ nhóm giáo lý viên, gia đình Phật Tử, v.v...

4. Khi các em lên thuyết trình là các em đang trau dồi tài ăn nói, khi cử tọa chất vấn là lúc các em phải dùng tài thuyết phục để họ đồng quan điểm với các em.

Cô đề nghị câu lạc bộ giáo dục sẽ họp một lần vào mỗi cuối tuần, và thực hiện 2 phần như sau:

Phần 1: Thuyết trình, sau đó là chất vấn/ đặt câu hỏi.

Phần 2: Học tiếng Anh.

Phần 1 : Thuyết trình và đặt câu hỏi:

Các em ấn định thời gian cho mỗi phần, ví dụ phần thuyết trình và chất vấn là 2 tiếng. Thuyết trình đoàn **phải tham khảo những tài liệu có tính cách học hỏi**. Vì mục đích của câu lạc bộ giáo dục là cùng nhau học tập, vì thế **mọi người** trong nhóm **phải tìm trên internet ít nhất một kiến thức mới** (liên quan đến đề tài mình thuyết trình) rồi sau đó:

Chia sẻ kiến thức đó với các bạn trong nhóm của mình (hầu phối hợp các kiến thức sắp xếp cho ăn khớp - chuẩn bị cho buổi thuyết trình)

Chia sẻ kiến thức với tất cả các thành viên trong câu lạc bộ (đó là lúc lên thuyết trình). Nếu câu lạc bộ có 100 thành viên, mỗi thành viên chỉ cần tham khảo trên internet 1 kiến thức, qua những buổi thuyết trình các em học hỏi được thêm 99 kiến thức mới khác (thay vì các em chỉ học được một điều thì các em học được thêm 100 lần nhiều hơn). Với cách học tập này, kiến thức của các em phát triển rất nhanh và việc bắt kịp đà tiến bộ của thế giới trong tâm với của các em. Chẳng bao lâu Đàn Chim Việt đủ khả năng cất cánh bay cao.

(Note: Sau một vài năm câu lạc bộ giáo dục có thể chia thành từng nhóm nhỏ cùng chung năng khiếu. Ví dụ: nhóm chuyên về tin học, nhóm về giáo dục v...v ..Cùng một năng khiếu các em phát triển rất nhanh. Các em sẽ bước những bước rất dài trong một thời gian ngắn)

Thông thường chúng ta hay nói dông dài, mà người nghe thì không thể chú ý được lâu. Vì thế khi thuyết trình các em **đi thẳng vào vấn đề, ngắn gọn**. Các em nên lưu ý thêm về những điểm cô nêu dưới đây:

- Vì đây là môi trường để các em tập ăn nói và thuyết phục vì thế mọi người trong nhóm đều phải nói và chỉ định mỗi người nói bao nhiêu phút (nên tập trước để có thể trình bày đầy đủ kiến thức của mình vừa mới sưu tầm được trong thời gian ấn định).
- Nên thông báo trước cho tất cả thành viên biết nhóm nào sẽ lên thuyết trình tuần lễ kế tiếp và đề tài. Như vậy cả hai nhóm đều phải tìm tài liệu cho phần thuyết trình và chất vấn (nhóm thuyết trình phải cố gắng khảo cứu nhiều nếu không thì không trả lời được câu hỏi). Chúng ta sẽ **đặt giải thưởng cho nhóm thuyết trình hay nhất** và **1 giải thưởng cho nhóm đặt câu hỏi hay nhất**.

Thuyết trình xong thì thuyết trình đoàn mời các thành viên đặt câu hỏi. Ban giám khảo ghi nhận ưu khuyết điểm của buổi thuyết trình, sau này so sánh ưu khuyết điểm của tất cả các nhóm để đề nghị trao giải thưởng.

(Continue on page 29)

Câu Lạc Bộ Giáo Dục (cont.)

Xong phần thuyết trình và chất vấn (đặt câu hỏi), các em nghỉ 20 phút rồi tiếp tục phần thứ hai (học hỏi tiếng Anh). Nếu mỗi nhóm gồm 10 người thì chúng ta không thể thực hiện 2 phần trong một buổi được. Vì thế một buổi họp dành cho phần một và buổi họp kế tiếp dành cho phần hai, như vậy chúng ta không phải vội vã tranh thủ thời gian làm cho mau. **Mục đích của chúng ta là học hỏi vì thế các em cần có thời gian để nuốt trôi những kiến thức vừa mới học trong buổi thuyết trình**, về nhà có thể các em sẽ không có dịp ôn lại nó nữa.

Phần 2 : Học hỏi tiếng Anh

Những sách truyện mà cô đem về cho các em với mục đích thành lập một "tủ sách" dành cho việc học Anh Văn. Mỗi nhóm chọn một trong số sách đó một đề tài để thuyết trình, vì những bài viết này phản ánh những câu nói thường dùng ngoài đời. Đừng tải ngay những đề tài trên internet như cô đã đề nghị lúc trước (vì bài viết trên internet trình độ khá cao).

Mỗi em học 5 hàng (ví dụ nếu nhóm thuyết trình là 10 người thì sẽ là 50 hàng và sẽ trình bày 50 hàng đó trong buổi thuyết trình). Các em diễn giảng ba điểm như dưới đây:

- 1) **Học phát âm:** Lên internet học phát âm từng chữ (xem note **)
- 2) **Học từ vựng:** trình bày nghĩa của những chữ mới.
- 3) **Học cách hành văn của mỗi câu:** Cách học hữu hiệu nhất là đọc sách, vì trong những sách truyện phản ánh câu đối đáp thường dùng trong đời sống hàng ngày. Ví dụ khi một người Mỹ bảo một đứa trẻ đang nghịch ngợm: "knock it off!" nghĩa là "không được nghịch như vậy nữa". Lối hành văn của Mỹ khác với dịch từ tiếng Việt sang tiếng Anh, vì thế các em nên đọc truyện để học về cách hành văn, để khi các em viết và nói đúng như người Anh & Mỹ. Theo cô nhận xét có nhiều em đặt nặng vấn đề tiếng Anh và tiếng Mỹ. Thật sự tiếng Anh và tiếng Mỹ không khác nhau là mấy, có thể so sánh như tiếng miền Nam và tiếng miền Bắc của Việt Nam. Bắc Nam đều công nhận, tôn trọng tiếng nói của nhau. Mỹ và Anh cũng vậy.



Các em nên mượn "máy chiếu" (projector) và laptop khi trình bày cách phát âm để thành viên lắng nghe và lặp lại chừng 3 hay 4 lần. Trước khi thuyết trình, nhóm lên thuyết trình phát cho tất cả thành viên 1 copy (50 hàng mà các em chọn để học) để các thành viên có tài liệu cùng học hỏi khi nghe trình bày. Đây là cách học Anh Văn có tính cách tập thể, có lẽ sống động hơn là học riêng rẽ, sẽ giúp các em vui và dễ nhớ hơn trong việc học (theo học tại trường có tính cách cá nhân vì mạnh ai nấy học).

Thiện nguyện viên đi mất rồi, các em cũng không còn hăng hái học như lúc có thiện nguyện viên ở bên cạnh. Để tiếp tục tinh thần học tập, cách học "tập thể" này sẽ giúp các em tiến nhanh, cả về từ vựng, phát âm, và luôn cả cách hành văn nữa. Sau một năm các em sẽ nhận thấy sự khác biệt rất lớn về khả năng Anh văn của các em.

Nếu cô viết không mạch lạc, các em cứ thoải mái đặt câu hỏi hoặc thảo luận qua email với cô. Cô sẽ thực hiện với các em từng bước một giống như chương trình khóa hè vừa qua tại Cầu Rằm. Cô tin tưởng các em sẽ thực hiện tốt đẹp.
Xin chúc các em mọi sự may lành.

Thân mến,
Tuệ Phương

Câu Lạc Bộ Giáo Dục

Nhóm Sinh Viên Vinh tại Cầu Rầm

-----Original Message-----

From: ngoan phan <mr.ngoan30609@gmail.com>

To: vanvaness@aol.com

Sent: Wed, Oct 13, 2010 10:26 am

Subject: em gửi cô một số hình ảnh của buổi họp đầu tiên!

Kính gửi cô,

Hôm nay bọn em đã họp để bàn về việc thành lập CLB. Buổi họp diễn ra khá sôi nổi cô ah, mọi người đóng góp ý kiến rất nhiều.

Mọi người đã bầu ra ban điều hành gồm có 3 người là A Đức, chị Hương và em cô ah. Bọn em dự định sẽ sinh hoạt một tháng 2 lần, vào tối thứ 6. Trước mắt bọn em chia mười người chủ chốt làm 2 nhóm.



Tuần tới sẽ lên thuyết trình về 2 chủ đề "lũ lụt" và "công nghệ và cuộc sống". Mỗi nhóm có 30 phút: 10 phút thuyết trình, 20 phút chất vấn, sau đó mọi người sẽ giới thiệu về bản thân bằng tiếng Anh. Bọn em sẽ xin Cha bố trí cho mượn máy chiếu và nói mạng để các nhóm trình bày và để học từ vựng.

Vì để CLB hoạt động có hiệu quả bọn em cần có những kế hoạch cụ thể về nội dung cũng như hình thức, nên trước mắt bọn em sẽ thực hiện trên 2 nhóm, rồi sau đó chia ra thành các nhóm nhỏ và lấy thêm thành viên cô ah.

Em trình bày có chỗ nào không rõ thì cô cứ nói cô nhé! Em mong được sự góp ý của cô về cách bọn em đang làm. Em gửi cô một số hình ảnh của buổi họp hôm nay.

Chúc cô luôn khỏe mạnh và công việc của hội thuận lợi!

Thân ái

Em Ngoan



Education For The Poor has given me an amazing experience. Not only did I help others improve their lives by teaching them English, I was also able to learn from my students and become more understanding of my culture, my people, and my homeland. My most memorable experience of teaching in Vinh was when, due to a black-out, we left our small classroom to have class under the shade of a mango tree outside the steps of the church, only to be caught in a heavy rainstorm. We ran up the steps of the church and finished our lesson under the awnings outside of the building. I had to compete with the sound of the heavy rain as I taught the words to Frank Sinatra's L.O.V.E. That was the most chaotic afternoon of my summer. Yet, thinking about it brings back warm feelings of joy, accomplishment, and happiness.

- Kim Tran

Câu Lạc Bộ Giáo Dục **Nhóm Sinh Viên Vinh tại Hà Nội**

-----Original Message-----

From: Kieu Oanh
<kieuoanhteresa@gmail.com>
To: vanvaness@aol.com
Sent: Fri, Sep 17, 2010 3:53 am
Subject: To Cô Tuệ Phương

Cô ơi,

Kiều Oanh đã nhận được một số đĩa CD và bộ sách giáo trình của EFTP. Hiện tại cháu đang chuyển tài liệu cho các team leaders nghiên cứu trước. Sau khi ổn định member với danh sách cụ thể, có những strong commitments của các thành viên (dự kiến là sau buổi sinh hoạt thứ 4), chúng cháu sẽ photo tài liệu và phát cho các thành viên, học theo giáo trình của hội.

Buổi sinh hoạt thứ hai của EC diễn ra tốt đẹp và rất thú vị ngoài mong đợi của Ban điều hành CLB Cô ah. Hôm đó có tới 74 thành viên tham gia (trong khi buổi đầu tiên là 40 thành viên). Chúng cháu rất vui, nhưng cũng đầy lo lắng, bởi thách thức còn ở trước mắt...

Chúng cháu vui vì biết Hội luôn đồng hành cùng CLB, và đã có những hoạt động mang lại lợi ích cụ thể, thiết thực cho CLB.

Kiều Oanh gửi Cô link của bài và ảnh buổi sinh hoạt thứ nhất và thứ 2 của CLB. <http://www.congdoanvinhnhn.net/Default.aspx?tabid=5709&ArticleId=175&language=vi-VN>

<http://www.congdoanvinhnhn.net/Default.aspx?tabid=5709&ArticleId=226&language=vi-VN>

Kính chúc Cô cuối tuần vui!!!

English Club- Bất ngờ cho buổi sinh hoạt thứ hai

Buổi sinh hoạt thứ hai của EC cũng là buổi học chính thức đầu tiên bằng việc đi vào một topic cụ thể. Sự gia tăng về số lượng thành viên tham dự đã gây bất ngờ lớn cho Ban điều hành (BDH) (74 thành viên so với 40 của buổi trước). Chính số lượng đông đảo đã phần nào chứng minh rằng nhu cầu học và giao tiếp tiếng Anh là rất cần thiết đối với không chỉ sinh viên mà cho tất cả mọi người. Đây là niềm khích lệ lớn đối với BDH; tuy nhiên, điều này cũng đặt ra không ít thách thức, một câu hỏi lớn cho Ban quản trị: Làm thế nào để luôn duy trì được ngọn lửa khát khao học Tiếng Anh nơi mỗi thành viên?



Topic của buổi sinh hoạt là giới thiệu về bản thân mình: "I talk about myself" "You introduce yourself" "we share information about ourselves". Topic quen thuộc nên các nhóm discuss khá là sôi nổi. Vì thời gian có hạn nên phần presentation đã bị bỏ qua. Thế nhưng điều quan trọng nhất là các group đã biết về nhau, các leader có thông tin về member của mình, các member làm quen với nhau. Đây là việc rất cần thiết giúp cho các group có

thể thảo luận nhiệt tình hơn cho các topic tiếp theo.

Trước khi thảo luận topic theo nhóm, Mr Quân đã giới thiệu một phương pháp học tiếng Anh rất thiết thực bằng cách sử dụng công nghệ mới- một công nghệ đã chứng minh được tính ứng dụng của nó trong mọi lĩnh vực – "mind map" (bản đồ tư duy). Tạo ra một tư duy logic, một cái nhìn từ tổng quan đến chi tiết về việc học hay làm bất cứ việc gì là mục đích chính của phương pháp này. Hy vọng rằng các member sẽ tự xây dựng cho mình một mind map hiệu quả nhất.



Bất kỳ một tổ chức nào khi đi vào hoạt động, dù quy mô lớn hay nhỏ cũng đều có các điều lệ, quy định riêng; EC không là ngoại lệ. Trong buổi đầu tiên sinh hoạt, các member đã cùng nhau thống nhất các điều lệ thành viên được nêu ra; vì thế, sau bốn buổi sinh hoạt, EC sẽ không tiếp nhận thêm thành viên. Các nhóm sẽ có danh sách chính thức, quản trị theo nhóm và các thành viên sẽ có thẻ thành viên. Thực hiện được điều này, EC mới sinh hoạt chủ động, hiệu quả và có tính chất bền vững lâu dài.

Buổi sinh hoạt tới đúng vào Mid-autumn, hy vọng rằng các mem sẽ không "vì mãi chơi mà quên nhiệm vụ".

Vài nét về câu lạc bộ tiếng Anh tại Huế

-----Original Message-----

From: Vo Van Duc <duc1510@gmail.com>
To: vanvaness@aol.com <vanvaness@aol.com>
Sent: Thu, Sep 16, 2010 9:31 pm
Subject: bài viết về câu lạc bộ

Cô thân mến,

Việt Nam ngày càng thu hút nhiều sự đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực kinh tế, điều này dẫn đến gia tăng nhu cầu sử dụng ngoại ngữ trong công việc đặc biệt là tiếng anh. Nhiều sinh viên sau khi tốt nghiệp mong muốn làm việc cho các công ty nước ngoài. Lý do là công ty nước ngoài thường trả lương rất cao, có môi trường làm việc chuyên nghiệp, có nhiều cơ hội để nâng cao năng lực và thăng tiến bản thân. Nhưng các công ty nước ngoài thường yêu cầu rất cao về ngoại ngữ, thường thì sinh viên mới ra trường không giỏi về ngoại ngữ và đây là một trong những lý do chủ yếu dẫn đến thất bại trong việc phỏng vấn của họ.

Trong các trường đại học đều có giảng dạy môn tiếng anh, mặc dù vậy, nhiều sinh viên vẫn cho rằng hiệu quả thực tế của việc học tiếng anh trong trường đại học chưa thực sự đáp ứng được kỳ vọng của họ. Đa phần sinh viên sau khi tốt nghiệp không thể sử dụng thông thạo tiếng anh, cũng lắm họ chỉ có thể đọc hiểu tài liệu còn nói và nghe tiếng anh thì thật là gian nan.

Từ những nhu cầu và thách thức thực tế trên cùng với sự giúp đỡ của hội Education For The Poor và cha Gioan Kim Lê Thanh Hoàng chúng tôi đã thành lập Câu Lạc Bộ (CLB) tiếng anh MYENGLISH vào tháng 9 năm 2008, tại 18 Nguyễn Tri Phương, Huế với mục đích đơn sơ là giúp nhau học tiếng anh tốt hơn. Ban đầu club chú trọng hai kỹ năng nghe và nói tiếng anh. Ngoài ra cũng tranh thủ trong mỗi buổi gặp gỡ, các

thành viên rèn luyện thêm các kỹ năng khác như là: thuyết trình lưu loát, làm việc nhóm hiệu quả thông qua việc chia sẻ các đề tài hàng tuần và có sự giúp đỡ của giáo viên nước ngoài. Số thành viên ban đầu có 14 người, đối tượng phục vụ của club chủ yếu là các bạn sinh viên có trình độ ngoại ngữ còn yếu, Trong năm 2009 club đã kết hợp với một số người nước ngoài mở thêm hai lớp học vào các chiều ngày 2,4,6 và 3,5,7 cho các trình độ thấp và cao. Số lượng thành viên thường xuyên lên đến 40. Trong năm nay



club tiếp duy trì các hoạt động đã có, ngoài ra tiếp tục thực hiện một số dự định mới như là gửi thành viên đến các trung tâm xã hội như hội khuyết tật, người mù, trẻ em nghèo, trẻ em đường phố để giúp dạy các môn học như tiếng anh, toán, văn..vv.

Sau hai năm thành lập tồn tại và phát triển CLB đã có những thành công nhất định, tạo ra được một môi trường giao lưu học tập tiếng anh để những ai yêu thích tiếng anh có thể đến giao lưu và chia sẻ. Trong môi trường tiếng anh như vậy có nhiều bạn từ những người chưa biết nhiều tiếng anh thì sau hai năm tham gia đã có thể nói tiếng anh lưu loát, một số bạn tự tin vào các thành phố lớn để xin việc với vốn tiếng anh có được do được rèn luyện từ CLB, điều đặc biệt thành viên sinh hoạt trong CLB xem nhau như anh chị em bằng tinh thần đoàn kết và chia sẻ.

Về tương lai vẫn còn rất khó khăn để nói nhưng CLB thực sự mong muốn tồn tại và phát triển để mang lại lợi cho cộng đồng.

Qua đây cháu xin Thay mặt CLB cảm ơn cô Tuệ Phương, Cô Xuân Văn và hội EFTP đã giúp đỡ giới trẻ chúng cháu trong việc học tập tiếng anh và nhiều lĩnh vực khác, mong hai cô luôn mạnh khỏe và hội ngày càng phát triển.

Chương Trình Học Bổng

Học bổng là một trong những chương trình EFTP thực hiện hằng năm để giúp các sinh viên, học sinh nghèo trang trải kinh phí học đường. Hội chủ trương “trồng cây cho tới khi ra quả,” cho nên hội sẽ tiếp tục trao học bổng cho tới ngày các em ra trường. Chương trình học bổng của EFTP được điều hành bởi các linh mục, thầy, ni cô và sơ tại Việt Nam để các đấng có thể thay hội kiểm soát vấn đề học hành của các em. Xin gửi đến quý vị ân nhân một số học bổng tượng trưng của EFTP trong niên khóa 2009-2010.

HỌC BỔNG SINH VIÊN EFTP 2009 – DANH SÁCH 01

(Sài Gòn – Bình Dương)

Họ và Tên	Tên Trường	Ký nhận
1. Đậu Văn Quân , sinh 1989. tại Can Lộc, Hà Tĩnh.	Khoa CNTT, CĐ Tp. HCM (2007-2010)	Đã ký nhận
2. Kpă H'Bluck , sinh 1990 tại Nhân Hòa, Chư sê, Gia Lai.	Lớp Điều dưỡng, Trung cấp Quân Y 211, Gia Lai.	Đã ký nhận
3. Lê Thái Sơn , sinh 1988 tại Yên Thành Nghệ An.	Khoa Kinh tế, ĐHQG, Tp. HCM (2006-2010)	Đã ký nhận
4. Trần Hoàng Nguyệt Minh , sinh 1986 tại thị trấn Trà Mi, Bắc Trà Mi, Quảng Nam.	Lớp Cao Học Kỹ Thuật Y học, ĐHY Huế (2009-2011)	Đã ký nhận
5. Nguyễn Ngọc Dương , sinh 1984, Hàm Tân, Bình Thuận	Khoa Xã hội học, ĐHDL Bình Dương (2006-20010)	Đã ký nhận
6. Nguyễn Văn Bình , sinh 1989 tại Phú Lộc, Thừa Thiên Huế	Phát hành Xuất bản, ĐHVH Tp. HCM (2007-2011)	Đã ký nhận
7. Phan Văn Vĩ , sinh 1986, tại Yên Thành, Nghệ An.	Khoa Anh, ĐHDL Bình Dương (2006-2010)	Đã ký nhận
8. Siu H'Yik , sinh 1985 tại Plei Djek, Chư Sê, Gia Lai.	Điều dưỡng Đa khoa, CĐ Y Tế Gia Lai	Đã ký nhận
9. Trần Đức Hiệp , sinh 1988 tại Nghi Lộc, Nghệ An.	Khoa Luật Quốc tế, ĐH Luật, Tp. Hcm (2006-2010)	Đã ký nhận
10. Hoàng Xuân Vinh , sinh 1988, Hàm Tân, Bình Thuận.	Khoa Xây dựng, ĐHDL Bình Dương (2006-2010)	Đã ký nhận
11. Nguyễn Lê Anh Tú , sinh 1988 tại Long Thành, Đồng Nai.	Khoa Ngân hàng, ĐHKT Tp. HCM (2005-2009)	Đã ký nhận
12. Nguyễn Hữu Tâm , sinh 1988, tại Thừa Thiên Huế	Khoa Văn, ĐH Phú Xuân Huế (2009-2013)	Đã ký nhận

Chương Trình Học BỔNG (cont)

-----Original Message-----

From: nguyen pham van
<pet.vannguyen@gmail.com>
To: vanvaness <vanvaness@aol.com>
Sent: Sun, Sep 19, 2010 6:34 am
Subject: loi hoi tham va doi dong tri an

Kinh chao co Tue Phuong!

Em len mang thay dao nay cac ban hoc sinh sinh vien gui don va bang diem de nhan tien hoc bong tu quy hoi rat nhieu. Tu do em co su biet on vo cung toi quy hoi voi sinh vien

VN. Hy vong tai chinh cung nhu cong viec cua quy hoi luon thuan loi.

Tuy em moi nhan 1 lan tien hoc bong cua quy hoi, nhưng lan do da dong vien va them suc manh cho em rat nhieu trong cuoc song cung nhu trong hoc tap. Nam nay em da hoan thanh khoa hoc Dai Hoc. Do cung la mot thanh cong nho nho trong muc dich song cua em. Su thanh cong do duoc xay boi nhieu an nghĩa cung nhu vat chat cua gia dinh ban be trong do co Quy hoi.

Lan nua em vo cung biet on Quy hoi. Em cau chuc toi Co va quy hoi nhưng gi tot dep nhac.

-----Original Message-----

From: chicken <pcduchiep@gmail.com>
To: sinhvien_educationforthe poor@googlegroup.s.com
Sent: Mon, Sep 20, 2010 11:22 pm
Subject: Thư cảm ơn!

Kính gửi Cha Xuân Đường cùng các Quý ân nhân trong hiệp hội Education For The Poor.

Con là Trần Đức Hiệp - SV trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh. Trong hai năm cuối đại học vừa qua, con đã nhận được rất nhiều sự giúp đỡ về vật chất, tinh thần trong những năm tháng Đại học đầy gian lao và khó khăn.

Chính nhờ sự giúp đỡ của Cha phụ trách và Quý ân nhân trong hội mà con có điều kiện để chi trả những khoản chi phí trong học tập và cũng như vượt qua những thử thách về tinh thần.

Hiện tại con đã tốt nghiệp trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh và cũng đang công tác tại trường. Con viết thư này vừa để thông báo cho quý hội về tình hình của con hiện tại cũng như để tỏ lòng biết ơn sâu sắc của con tới Cha phụ trách và Quý ân nhân trong hội.

Kính gửi hội Education For The Poor!

Con là Hồ Tiến Hùng
Là sinh viên năm thứ nhất thuộc Lớp 10T1 – Khoa Công Nghệ Thông Tin – Trường Đại Học Bách Khoa Đà Nẵng
Email: mictienhung@gmail.com
Địa chỉ: Xóm 1- Xã Quỳnh Thanh-Huyện Quỳnh Lưu-Tỉnh Nghệ An

Kính thưa Education For The Poor! Những ngày tháng qua, đối với con thật hạnh phúc khi con nhận được tin con đỗ đại học, con biết con đã trưởng thành, cuộc đời con đang bước vào những bước ngoặt mới, và con sẽ vui vẻ cùng bạn bè con bước vào cánh cửa đại học. Nhưng con vẫn biết rằng, cái con đang vui mừng là cái mà bố mẹ con đang lo lắng. Với những đồng tiền ít ỏi kiếm được từ nghề làm ruộng và buôn bán nhỏ ở một vùng quê nghèo, gia đình có 5 chị em, có 1 em mới 8 tháng tuổi và 3 người đang đi học, con e rằng con sẽ không đủ tài chính vượt qua nổi 5 năm đại học của con.

Qua lời giới thiệu của Linh Muc Nguyễn Xuân Đường và chị Tuệ Phương, con được biết hội Education For The Poor đã giúp đỡ được rất nhiều sinh viên nghèo, giúp họ có những bước đi vững chắc trong cuộc đời bằng những món quà về vật chất hay tinh thần.

Nhân đây con cũng xin quý hội Education For The Poor giúp con nữa, để con có thể yên tâm lo học hành nên người, để sau này trở thành người có ích. Con xin chân thành cảm ơn quý hội! và con hứa sẽ cố gắng học thật tốt để khỏi phụ lòng mong mỏi của bố mẹ và những ân nhân đã giúp đỡ con bằng cách này hay cách khác.

Con Micae Ho Tien Hung

-----Original Message-----

From: kdtg klcty <muoidat83@yahoo.com>

To: vanvaness@aol.com

Sent: Thu, Dec 10, 2009 8:33 pm

Subject: thu cam on

Quý ông bà trong hội Education for the poor kính mến!

Hàng năm, cứ đến đầu năm học, tôi thật sự vui mừng vì đã nhận được món quà là một suất học bổng đến từ hội Education for the poor. Tôi thấy mình thật hạnh phúc vì đã nhận được sự quan tâm, giúp đỡ của quý vị. Vì vậy, hôm nay tôi viết thư để bày tỏ lòng biết ơn về sự ưu ái mà quý vị đã dành cho tôi trong suốt bốn năm qua.

Kính thưa quý vị! Được đến trường để học chữ, học làm người và tiếp nhận tri thức là mơ ước của rất nhiều người, trong đó có những học sinh nghèo Việt Nam. Bạn bè xung quanh tôi, có cả những bạn được sinh ra trong gia đình khá giả, nhưng cũng không thiếu những bạn phải chịu cảnh thiếu thốn trong những gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Vì vậy, nhiều sinh viên nghèo đã phải vừa đi học, vừa đi làm thêm để có tiền trang trải học phí và sinh hoạt. Thật sự vất vả! Nhưng ước mơ chiếm lĩnh tri thức để sau này có thể giúp ích cho xã hội, cải thiện đời sống gia đình và bản thân đã giúp họ vượt qua những khó khăn trong cuộc sống.

Tuy nhiên, tự mình vươn lên trong hoàn cảnh khó khăn là một điều tốt nhưng tôi cũng không thể không cần đến những sự giúp đỡ của

những người khác. Trái lại, những người xung quanh, bạn bè là những người đã giúp đỡ tôi rất nhiều. Và quý vị là một trong số những người mà tôi cần phải nhớ đến với lòng biết ơn. Khi ta no đủ, ta sẽ không cần đến những bát cơm vơi, những ly nước tràn. Nhưng khi ta đói, ta khát, những bát cơm vơi, những ly nước thật quý giá biết bao. Quả thật, món quà là suất học bổng mà quý vị dành cho tôi hằng năm cũng thật đáng trân trọng vì đã giúp tôi giảm bớt đi phần nào gánh lo hằng ngày.

Trong lúc vừa phải lo học tập, vừa phải lo kiếm sống tôi cũng nhận ra được giá trị của lao động, giúp tôi biết trân trọng những món quà do mồ hôi, nước mắt của bao người đã dành cho tôi. Để có được những món quà hằng năm cho những học sinh nghèo hằng năm, có thể quý vị đã phải thức khuya, dậy sớm, làm việc thêm giờ, san sẻ những đồng lương trợ cấp ít ỏi, cũng có thể có những em bé phải bớt phần ăn sáng... để góp vào quỹ giáo dục cho người nghèo. Tất cả là những hi sinh của những tấm lòng vàng.

Tôi sẽ không thể nào đong, đếm được những ơn mà quý vị đã dành cho tôi. Xin quý vị nhận nơi tôi lòng biết ơn chân thành. Việc làm tốt đẹp của quý vị mãi là động lực, là tấm gương sáng để tôi noi theo. Sau này, tôi cũng sẽ mở rộng con tim và đôi bàn tay để giúp đỡ những người nghèo như quý vị. Nhờ đó mà những người nghèo xung quanh sẽ bớt khổ và thế giới này ngày càng tốt đẹp hơn.

Cuối cùng, xin chúc quý vị và gia đình một mùa Giáng Sinh và Năm Mới luôn mạnh khỏe, bình an và hạnh phúc.

Kính chào và tạm biệt quý vị
Hoàng Minh Tuất



I remember my first day of teaching; I was very shaky and nervous and I didn't know what to expect. But five weeks went by very quickly; each day I found my time in Viet-Nam more and more enjoyable. Through this experience, I know that I have grown as a person. My students have taught me so much about myself. They have taught me self discipline and throughout the whole process, they showed me so much kindness and appreciation. For this, I am truly thankful and blessed. I hope that my students will continue to learn and work hard. I want every one of my students to succeed and to keep trying even when things get hard. Having taught these students, I know that they are very capable of anything that they put their minds to. I cannot express how grateful I am to have been a part of such an amazing program. I want to thank everyone that made this possible for me and also to the people who made it such a wonderful experience.

--Van Thien-Huong



TỔNG KẾT CHI THU – FINANCIAL REPORT

10/01/09 – 09/30/10

THU NHẬN – RECEIPTS:

ÂN NHÂN ĐÓNG GÓP – DONATIONS	36144.00	
TIỀN LỜI – INTEREST INCOME	43.92	36187.92

CHI PHÍ – DISBURSEMENTS:

CHƯƠNG TRÌNH CHO VIỆT NAM – FUNDINGS FOR VN	27233.00	
LỆ PHÍ CHUYỂN TIỀN – WIRE TRANSFER FEE	341.40	
ẤN LOÁT CHO KHÓA HÈ – SUPPLIES	210.21	
CHI PHÍ TIỆC GÂY QUỸ – FUND RAISING EXPENSES	5679.84	
TEM THƯ – POSTAGE	255.84	
CHI PHÍ GIẤY TỜ – FILING FEE	15.00	
BẢO HIỂM – INSURANCE	1000.00	34735.29

TỔNG KẾT CHI THU – NET CASHFLOW 1452.63

TỔNG KẾT CHI THU – NET CASHFLOW	1452.63
NGÂN QUỸ - BALANCE FROM 09/30/09	<u>1306.98</u>
NGÂN QUỸ - BALANCE 09/30/10	2759.61

(Để biết chi tiết về số tiền Ân Nhân Đóng Góp, xin quý vị ghé qua trang nhà của Education For The Poor – www.educationforthe poor.org)



EDUCATION FOR THE POOR

Address:

P.O. Box 1128
Los Alamitos, CA 90720

Phone: (714) 472-3838

Website: www.educationforthe poor.org

Email: eftp@educationforthe poor.org